

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN



Địa chỉ : **1 Tôn Thất Tùng, P. Phạm Ngũ Lão,
Q. 1; TPHCM**

Email : **longthuongxotgp@yahoo.com**

Website : **longchuathuongxot.vn**

Facebook : **facebook.com/thuongxotGP2008**

ĐT: **(028) 38.330.820**

03/2021

**Ta cần những đau khổ của con để cứu các linh hồn
(NK 1612).**

(Lưu hành nội bộ)



LÁ THƯ LINH HƯỚNG

LÁ THƯ LINH HƯỚNG THÁNG 3/2021

LM Ernest Nguyễn Văn Hường

Để chuẩn bị Lễ Phục sinh, Giáo hội mời gọi chúng ta bước vào Mùa Chay, 40 ngày chay tịnh. Khi nói tới “ăn chay” chúng ta thường nghĩ tới ăn chay như thế nào? Nhiều khi so sánh giữa cách ăn chay của tôn giáo này với tôn giáo khác, nhiều khi lại cho rằng ngày nay có nhiều người ăn chay suốt năm vì giữ gìn sức khỏe. Có người nói ăn chay của người công giáo nhẹ nhàng vì cả năm chỉ có ngày thứ tư lễ Tro và thứ sáu Tuần Thánh.

Tất cả những suy nghĩ trên cho thấy tầm quan trọng của ý hướng khi ăn chay theo cách của người công giáo.



Ăn chay khác với ăn kiêng: khác trước tiên vì ăn kiêng nhằm mục đích tốt cho sức khỏe thân xác trong khi ăn chay lại nhằm đến mục đích tâm linh, ăn năn vì những lỗi phạm của chúng ta với Thiên Chúa và người chung quanh.

Ăn chay để bắt đầu quá trình kiên trì trở lại với Thiên Chúa. Ăn chay không nhằm đến tiết kiệm tiền bạc cho dù được khuyến khích cuộc sống giản đơn. Vì thế trong thời kỳ chay tịnh những hành động như khoe quần áo đẹp, sang chảnh, ... những bữa ăn tuy không có thịt nhưng lại sang trọng đắt tiền chẳng hạn. Nói như thế có nghĩa là người ta có thể ăn chay theo luật nhưng không hề có tinh thần chay tịnh.

Giữ chay theo luật là cố gắng thi hành theo luật dạy nhưng trước đó là “ngày thứ ba béo, mardi gras” ăn uống, rước xách linh đình để sau đó bước vào mùa chay. Giữ chay theo luật thì có thể có thêm hai bữa ăn trước (trước 12 giờ đêm) và sau (sau 12 giờ đêm) ngày đó. Giữ chay theo luật thì có thể ăn uống những thứ tuy không phải thịt nhưng lại đắt tiền hơn gấp nhiều lần thịt... Những cách sống đó cho thấy một lối sống theo hình thức và không có một ảnh hưởng nào trong đời sống đức tin.

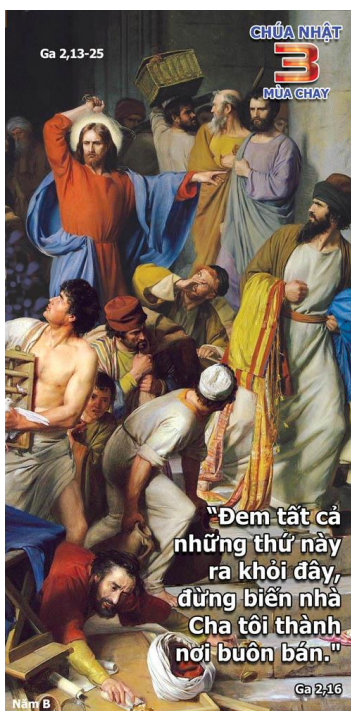


BBT tổng hợp (theo caimon.org)

CHÚA NHẬT III MÙA CHAY, NĂM B

Tin mừng hôm nay thuật lại Đức Giêsu xua đuổi những người bán chiên bò, chim câu và những người đổi tiền ra khỏi Đền Thờ. Chắc hẳn Người không hề xua đuổi những con người thành tâm thiện chí. Nhà thờ là nơi tôn nghiêm, quy tụ các tín hữu, cử hành phụng vụ Lời Chúa và phụng vụ Thánh Thể, mọi người chung một niềm tin, một lời cầu tôn vinh Thiên Chúa. Nhà thờ chính là Hội thánh thu nhỏ, không phải là ngôi nhà kín rào lũy cấm, trái lại phải mở rộng để đón tiếp mọi người.

Đức Giêsu phải xua đuổi người ta ra khỏi Đền Thờ, vì Người không muốn nơi thánh thiêng trở thành cái chợ. Người không muốn nhà Cha Người bị xúc phạm. Người thấy cần phải thanh tẩy Đền Thờ. Thái độ quyết liệt của Đức Giêsu đòi chúng ta phải xét lại chính mình.



Dường như không khí chợ búa vẫn vương vấn đâu đây: Người ta hện hò vào các giờ lễ, họ đi nhà thờ nhưng mắt trước mắt sau, họ lo trình diễn áo quần kiểu tóc.

Có kẻ đến nhà thờ để thắp sáng hào quang cho chính mình hơn là cho Chúa.

Có những đám cưới yêu cầu bật sáng mọi bóng đèn trong thánh đường.

Có những đám ma nhà thờ phải treo cờ tang phướn rủ như một biển tím, một rừng tang. Đồng tiền đã che mờ nét tôn nghiêm nhà Chúa.

"Hãy đem tất cả những thứ này ra khỏi đây" (Ga 2, 16). Lời bất bình đó của Đức Giêsu vẫn như còn đang nói với chúng ta hôm nay. Người muốn các nhà thờ phải là nơi thờ phượng, nơi tĩnh lặng để con người gặp gỡ Thiên Chúa. Không cần ồn ào, nặng phần trình diễn, cũng



không nên máy móc, buồn tẻ khi cử hành các nghi thức phụng vụ.

Nếu mỗi thánh lễ là tái diễn Hy lễ thập giá của Đức Giêsu, Đấng đã yêu cho đến cùng, thì mỗi thánh lễ cũng mang một sức sống mới của Đấng Phục sinh. Người chính là Đền Thờ mới, nơi nhân loại sẽ thờ phượng Thiên Chúa Cha cách đích thực.

Lời nguyện sau đây được viết trên cửa một nhà thờ nọ:

Lạy Chúa, xin làm cho cánh cửa này đủ rộng để có thể đón tiếp mọi người nào cần đến tình thương của đồng loại, anh em, nhưng cũng đủ hẹp để có thể ngăn chặn mọi kiêu căng, ganh tị, bất hòa.

Xin làm cho ngưỡng cửa này đủ phẳng để những bước chân của trẻ thơ và những người lầm đường lạc lối vào đây mà không bị vấp ngã.

Xin làm cho nhà này là nhà cầu nguyện và là cổng dẫn vào Nước Chúa.

SỰ ĐIÊN RỒ KHÔN NGOAN

Đức Giêsu quả là điên rồ khi dám đụng tới Đền Thánh Giêrusalem, vì đó chính là kết tinh của tình cảm, đức tin và niềm kiêu hãnh của toàn dân Do thái. Việc Ngài thanh tẩy Đền thờ mang tính cách trầm trọng

chẳng khác gì ai đó dám xé cờ tổ quốc hoặc đập nát tượng lãnh tụ một nước. Cho nên cái giá mà Đức Giêsu phải trả cho việc này là Ngài sẽ bị giết chết. Bài Tin Mừng hiểu được cái giá đó, nên có câu "Vì nhiệt tâm lo việc Nhà Chúa mà tôi đây sẽ phải thiệt thân".

Còn ông Phaolô thì nói với các tín hữu Côrintô: "Trong khi người Do thái đòi hỏi những điềm thiêng dấu lạ, còn người Hy Lạp tìm kiếm lẽ khôn ngoan, thì chúng tôi lại rao giảng một Đức Kitô bị đóng đinh, điều mà người Do thái coi là ô nhục không thể chấp nhận, và dân ngoại cho là điên rồ". Phaolô có đầy đủ mọi điều kiện để làm một Rabbi đáng kính đối với người Do thái, hoặc làm một triết gia đáng nể đối với người Hy Lạp. Thế mà ông bỏ tất cả để đi làm một việc điên rồ là rao giảng về thập giá.

Có nhiều điều trong cách sống của kitô hữu cũng bị người không kitô coi là điên rồ. Do người ta coi thế nên tôi không dám làm? hay dù người ta coi thế, tôi vẫn can đảm làm, theo gương Đức Giêsu và Thánh Phaolô?



CHÚA NHẬT IV MÙA CHAY, NĂM B

GIẬN MÀ THƯƠNG

Nếu ta đã thực sự yêu thương ai thì dẫu khi người đó làm gì sai quấy khiến ta giận nhưng ta vẫn thương, như lời của một bài hát "giận thì giận mà thương thì thương". Điều này càng đúng với Thiên Chúa.

- Việc nguyên tổ phạm tội đã khiến Thiên Chúa rất "giận" (có thể tạm nói vậy, theo kiểu diễn tả "như nhân"). Ngài đã tuyên án cho các nguyên tổ. Dù vậy, liền ngay sau đó Ngài đã hứa sẽ ban Đấng Cứu thế sinh bởi người nữ (St 3, 15). Và, như sách Sáng thế diễn tả, khi Thiên Chúa thấy hai ông bà xấu hổ lấy lá che thân thì Ngài thương, lấy da thú may áo cho họ mặc (St 3, 21).

- Loài người dù đã bao lần chứng kiến tình thương của Thiên Chúa nhưng vẫn phạm tội và phạm tội ngày càng nhiều hơn, đến nỗi Thiên Chúa phải cho cơn Hồng thủy hủy diệt họ. Dù vậy, Thiên Chúa đã cứu sống gia đình ông Noê. Ngài dạy ông đóng tàu. Khi gia đình ông đã vào tàu hết, chính Thiên Chúa tự tay đóng cửa tàu lại (St 7, 16).

Thiên Chúa luôn luôn là như vậy: luôn luôn yêu thương, dù giận nhưng vẫn thương. Trong

bài Tin Mừng, Đức Giêsu nói: "Thiên Chúa đã yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một mình cho thế gian, để tất cả những ai tin vào Người Con ấy thì không phải hư mất nhưng được sống đời đời"; "Thiên Chúa sai Con mình xuống thế gian không phải để phạt loài người nhưng để thế gian nhờ Con của Ngài mà được cứu độ".

LÊN ÁN HAY CỨU ĐỘ

Bài Tin Mừng hôm nay có một câu rất đáng chú ý: "Thiên Chúa sai Con của Người xuống thế gian không phải để lên án thế gian, nhưng để thế gian nhờ Con của Người mà được cứu độ".

Từ trước tới nay chúng ta cứ bị ám ảnh bởi nỗi sợ "bị Chúa phạt". Cho nên đọc câu này, chúng ta không còn sợ như thế nữa.

Nhưng để vững lòng hơn, chúng ta hãy kiểm chứng qua những cách đối xử của Đức Giêsu trong các sách Tin Mừng. Chúng ta thấy có nhiều người rất đáng bị lên án, và quả thực họ đã bị người Do thái lên án, nhưng phần Đức Giêsu thì không bao giờ lên án họ, như: người phụ nữ tội lỗi trong bữa tiệc tại nhà một người biệt phái (x. Lc 7,



36-50 "Tội của chị đã được tha rồi"), ông Dakêu (x. Lc 19, 1-10), người phụ nữ ngoại tình (x. Ga 8, 1-11), tên gian phi bị đóng đinh bên cạnh Ngài (x. Lc 23, 43) v.v.

Đức Giêsu đến chỉ để cứu chúng ta. Ngài ban cho chúng ta rất nhiều cơ hội để được cứu. Ngài không phạt ai cả, chỉ những ai không chịu cho Ngài cứu là tự phạt mình mà thôi.

"THIÊN CHÚA ĐÃ YÊU THƯƠNG THẾ GIAN ĐẾN NỖI..."

Để giúp Nicôđêmô hiểu tình yêu Thiên Chúa, Đức Giêsu đã nhắc lại câu nguyện ngày xưa về con rắn đồng.

Ngày xưa, trong thời xuất hành, Thiên Chúa đã hết lần này tới lần khác tỏ cho dân Do thái thấy tình yêu của Ngài:

- Vì yêu thương, Ngài đã cứu họ khỏi kiếp sống nô lệ bên Ai cập, dẫn họ xuất hành về Đất hứa.

- Họ đã chẳng nhớ ơn Ngài, lại còn đòi quay lại Ai cập để có hành thịt thà. Thiên Chúa ban cho họ manna.

- Ăn manna một thời gian, họ lại đòi ăn thịt. Thiên Chúa ban cho họ chim cút từ trời rơi xuống.

- Họ lại đòi nước. Ngài cho nước từ tảng đá vọt ra.

- Họ lại nổi loạn đòi giết chết cả ông Môsê. Chúa để cho rắn lửa bò ra cắn chết một số người trong họ. Khi đó họ mới biết sợ và năn nỉ Môsê xin Chúa cứu họ. Chúa dạy ông Môsê làm một con rắn bằng đồng treo lên cao. Ai nhìn lên con rắn đồng mà sám hối thì sẽ được cứu khỏi chết.

Con rắn đồng ở sẵn đó như một con tim yêu thương và tha thứ luôn mở rộng. Dù con người hết cứ lần này đến lần khác xúc phạm đến Chúa, nhưng chỉ cần họ sám hối và nhìn lên đó thì lại được tha.

Sau khi kể chuyện con rắn đồng, Đức Giêsu kết luận: "Thiên Chúa sai Con của Ngài đến thế gian không phải để lên án thế gian, nhưng là để thế gian, nhờ Con của Ngài, được cứu độ". Nghĩa là Thiên Chúa chỉ biết thương, chỉ muốn cứu, chứ không bao giờ muốn lên án hay trừng phạt ai cả. Chỉ có con người tự lên án và tự trừng phạt mình, do thái độ ngoan cố của họ. Như ngày xưa chỉ có những ai quá sức ngoan cố không chịu nhìn lên con rắn đồng thì mới phải chết.

Thiên Chúa luôn chờ đợi. Chỉ cần con người sám hối và nhìn lên Ngài.



CHÚA NHẬT V MÙA CHAY, NĂM B

Cha Dieudonné Bourignon, người Bỉ, đã từng bị Đức Quốc Xã bắt giam trong trại tập trung Dachau thời Đệ Nhị Thế Chiến kể lại:

Vào một đêm cuối tháng bảy, một tù nhân khu trại 4 thuộc trại giam Auschwitz đã trốn thoát. Phòng hơi ngạt của trại này đã từng thủ tiêu 6 triệu người Do thái. Sáng hôm sau, viên sĩ quan hăn học tuyên bố: *"Tất cả những người có mặt phải đứng nghiêm trong hàng ngũ"*. Đoàn tù nhân phải chôn chân không mũ nón đứng dưới ánh nắng đổ lửa của mùa hạ miền nam Ba Lan. Buổi chiều khi các tù nhân khu giam khác đi làm về. Viên sĩ quan nói: *"Mười trong số những người này phải trả nợ"*. Lập tức tên sĩ quan duyệt qua hàng tù nhân chỉ ra mười người, trong đó có một đàn ông kêu rên thảm thiết vì thương người vợ trẻ và đàn con thơ dại.

Maximilien Kolbe nghe lời ai oán của bạn tù, đã thốt lên: *"Tôi xin chết thay cho người này"*. Đoàn người sững sờ. Tên sĩ quan không ngờ diễn tiến của biến cố. Hăn tò mò muốn hiểu rõ: *"Tại sao muốn chết?"*. Maximilien Kolbe điềm tĩnh trả lời: *"Tôi là linh mục Công giáo"*.

Mười tử tội tiến chậm chậm vào cối địa ngục. Người ta bỏ rơi họ trong phòng tối không ăn uống cho đến chết. Những giờ phút tắm tối lê thê. Ngày 18-8-1941, mười người còn lại bốn, đang thoi thóp hấp hối. Một người trong đó là Kolbe. Tất cả được nhận mũi thuốc độc ân huệ.

"Nếu hạt lúa mì rơi xuống đất không chết đi thì nó chỉ trơ trọi một mình, nhưng nếu nó chết đi, thì nó sinh nhiều bông hạt" (Ga 12, 24). Để có một quyết định anh hùng như cha Maximilien Kolbe quả không dễ dàng chút nào. Tại sao tôi phải chết đi để người khác được sống? Đành rằng chết để sinh nhiều bông hạt, nhưng có ích gì khi chính tôi bị tan rã? Vì thế, chúng ta không muốn chết như hạt lúa, chúng ta chấp nhận trơ trọi một mình.

Vậy sức mạnh nào thúc đẩy chúng ta dám chết cho anh em? Động lực nào thúc giục chúng ta hiến thân cho đồng loại? Chính Đức Giêsu đã cho ta giải đáp: *"Không có tình yêu nào cao cả hơn tình yêu của người đã hy sinh mạng sống vì bạn hữu mình"* (Ga 15, 12). Tình yêu cao quý hơn cuộc sống và mãnh liệt hơn sự chết. Cái chết của Đức

Giêsu đã nên lời yêu thương con người. Chính vì Người đã không xuống khỏi thập giá nên không ai có thể nghi ngờ tình yêu của Người. Chính vì dám chết cho tình yêu nên luật yêu thương của Người trở nên một thách đố. Thách đố con người chui ra khỏi vỏ ốc ích kỷ của mình, ra khỏi những bận tâm, toan tính, vun quén cho mình, để sống cho tha nhân và cho Thiên Chúa.

Quên mình, hiến thân, đón nhận cái chết như hạt lúa mục nát, đã từng làm cho Đức Giêsu trần trở, nao núng và thốn thức. Những giây phút cuối cùng giáp mặt với tử thần không thể không gay go, thống thiết và đầy thách thức: *"Bây giờ linh hồn Ta xao xuyến và biết nói gì? Lạy Cha, xin cứu con khỏi giờ này"* (Ga 12, 27). Thế nhưng, Người đã biến cuộc tử nạn nên lời tôn vinh Thiên Chúa và lời yêu thương con người: *"Chính vì thế mà con đã đến trong giờ này"*.

Cái chết của cha Kolbe và tất cả những cái chết hiến thân cho tha nhân đều nói nên lời yêu thương con người và tôn vinh Thiên Chúa. Tác giả Anthony Padovano viết: *"Chúng ta được cứu rỗi không chỉ vì cái chết thể xác của Đức Giêsu, nhưng vì tình yêu vô biên của Người sẵn sàng chấp nhận cái chết"*.

Điểm quan trọng là ở giây phút định mệnh, đối mặt với cái chết, Đức Giêsu luôn tha thiết cầu nguyện với Cha và Người dạy chúng ta hãy học kinh nghiệm nơi Người: *"Các con hãy cầu nguyện kẻo sa chước cám dỗ"* (Lc 22, 40). Cầu nguyện không là liều thuốc giảm đau, ngăn chặn nao núng sợ hãi, nhưng cầu nguyện là thái độ sống thực, sống tin yêu, phó thác. Khi cầu nguyện chúng ta không mong Chúa đổi ý, cứu ta thoát chết, cũng không xin Người ru ngủ để ta chết êm ái.

Ở giây phút quyết liệt, cầu nguyện chính là gặp gỡ Chúa với nỗi xao xuyến, giằng co của cái chết nhưng trọn vẹn tâm tình hiến dâng. Chết không phải là nhảy vào khoảng không vô tận, nhưng ta gieo mình vào cánh tay Thiên Chúa Tình yêu.

Chúng ta không thể thuyết phục cái chết dời xa cánh cửa đời ta, nhưng chúng ta có thể đón tiếp cái chết như vị ân nhân đưa ta vào ngưỡng cửa vĩnh hằng.

Chính lúc Đức Giêsu gục đầu tắt thở thì cây thập tự trở nụ đơm bông mùa cứu rỗi. Và khi người tín hữu hiến dâng cái chết như lời tạ ơn cao đẹp cuối cùng thì mùa hoa nhân ái tỏa hương thiên đàng.

CHÚA NHẬT LỄ LÁ, NĂM B

Diễn tiến cuộc chịu nạn của Đức Giêsu đều giống nhau trong 4 quyển Tin Mừng. Nhưng Mác cô nhấn mạnh một số ý lớn:

a/ Đức Giêsu "bị trao nộp": Động từ này được dùng 9 lần trong bài tường thuật. Tác nhân trao nộp Đức Giêsu là: Giuđa (nộp Đức Giêsu cho các thượng tế), các Thượng tế (nộp Đức Giêsu cho Philatô), Philatô (nộp Ngài cho quân lính). Nhưng đằng sau và chủ động nhất là chính Thiên Chúa đã trao nộp Con mình cho loài người. Phần Đức Giêsu, Ngài cũng tự trao nộp mình.

b/ Đức Giêsu là "Con Thiên Chúa" Tin Mừng Mc diễn tiến theo sơ đồ từ từ hé lộ về con người Đức Giêsu: Ngài là người, là Kitô (Messia), là Con Thiên Chúa (Câu đầu tiên của tác phẩm vạch rõ sơ đồ này. Mc 1, 1: "Tin Mừng Đức Giêsu Kitô Con

Thiên Chúa".

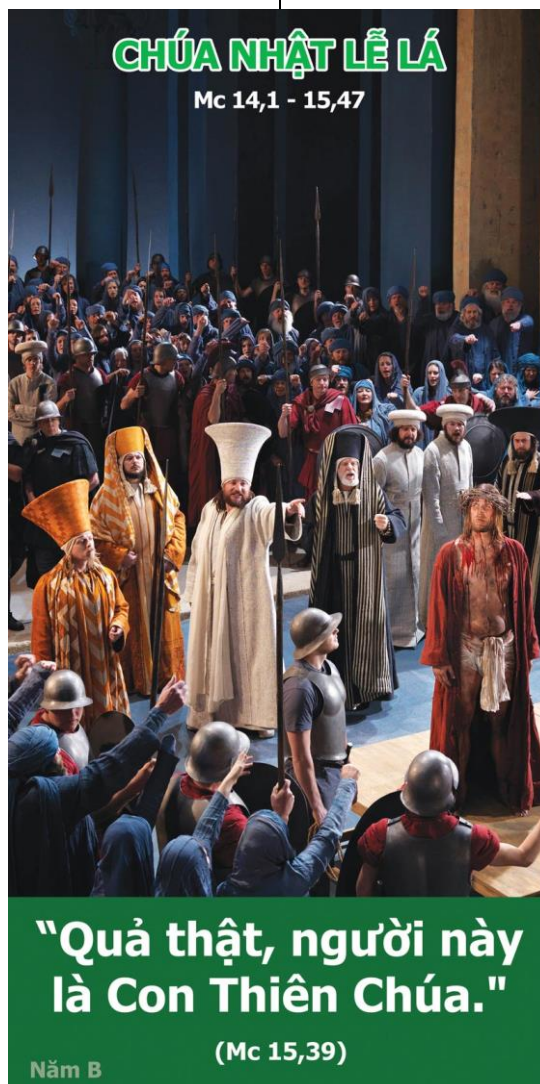
Mặc khải cao nhất về Đức Giêsu là tư cách Con Thiên Chúa của Ngài. Mặc khải này được thốt ra khi Ngài tắt thở: "Viên đại đội trưởng đứng đối diện với Đức Giêsu, thấy Người tắt thở như vậy liền nói "Quả thật, người này là Con Thiên Chúa" (15, 39).

Trong bài Thánh Thư, Thánh Phaolô ngầm so sánh Adam và Đức Giêsu.

- Adam đã muốn "dành cho được ngang hàng với Thiên Chúa". Nhưng kết quả chỉ là thấy mình trần truồng xấu hổ và bị đuổi khỏi hạnh phúc địa đàng.

- Còn Đức Giêsu thì vâng lời Thiên Chúa mà hạ mình xuống đến mức tột cùng. Kết quả là được nâng lên tới mức tột cùng.

Tự nhiên, chúng ta theo con đường của Adam: tìm cách khẳng định mình, tưởng



rằng làm thế thì giá trị của mình sẽ được nâng cao. Nhưng chúng ta quên rằng chúng ta là do Thiên Chúa tạo dựng, vì thế chúng ta có giá trị hay không, được nâng cao hay không là do Thiên Chúa chứ không do chúng ta. Con đường tốt nhất là vâng lời Thiên Chúa, đi theo sự chỉ dẫn của Ngài, rồi Ngài sẽ nâng chúng ta lên đúng theo ý Ngài muốn.

Bài Tin Mừng theo thánh Mác cô cho thấy mọi người đều trao nộp Đức Giêsu, nhưng vì những động cơ khác nhau. Suy nghĩ thêm, ta còn thấy có những cách trao khác nhau:

- Trao cái này để đổi lấy cái kia (như Giuđa, Philatô): cách trao vụ lợi

- Trao cho người khác cái mình muốn bỏ (các Thượng tế): cách trao ác độc.

- Trao cho người khác cái mình rất quý (Chúa Cha): cách trao yêu thương.

- Trao chính mình (Đức Giêsu): yêu thương tột cùng.

Chúng ta hãy suy gẫm về những cách trao của mình và về cách mình trao Đức Giêsu cho người khác.

PHÊRÔ CHỐI THẦY

Việc ông Phêrô chối Thầy gợi cho chúng ta nhiều suy nghĩ:

- Ông là người nhiệt tình nhất với Đức Giêsu, thế mà cuối cùng cũng chối Chúa. Nghĩa là bất cứ ai cũng yếu đuối và cũng có thể sa ngã nặng nề. Hơn nữa, Phêrô sa ngã vì ông không biết ông yếu, ông luôn tưởng mình mạnh.

- Lý do khiến Phêrô chối Chúa là vì ông sợ bị liên lụy. Nếu những người hỏi ông không phải là những người của vị Thượng Tế đang xét xử Đức Giêsu thì chắc Phêrô vẫn mạnh dạn nhìn nhận mình là môn đệ Đức Giêsu. Nhưng vì họ là người của Thượng Tế nên ông phải chối, kéo họ báo cáo với Thượng tế rồi Thượng Tế cũng bắt ông luôn.

Phêrô đã dám theo Đức Giêsu suốt 3 năm khi Ngài đi rao giảng, khi Ngài làm phép lạ... Trong thời gian đó không phải là Phêrô không cực khổ, nhưng ông có thể chịu được. Nhưng hôm nay ông chối vì chuyện hôm nay không chỉ là vấn đề cực khổ, mà là vấn đề an toàn của sinh mạng. Ông chấp nhận từ bỏ và hy sinh, nhưng chỉ từ bỏ và hy sinh đến một giới hạn nào đó thôi.

Có lẽ cũng có những giới hạn mà chúng ta đặt ra - tuy một cách vô ý thức – cho việc chúng ta theo Chúa, việc chúng ta từ bỏ, việc chúng ta hy sinh.



HỌC HỎI LINH ĐẠO

Bài 62

TÌM HIỂU TÔNG CHIẾU DUNG NHAN LÒNG XÓT THƯƠNG

(Tiếp theo)

Lm. Giuse Tạ Huy Hoàng

Dẫn vào

May mắn, cách đây không lâu,¹ chúng tôi được đến chúc mừng bề trên giáo phận dịp năm mới. Hôm ấy, hầu hết anh chị em chúng tôi đều “rất ấn tượng” và hôm nay vẫn còn nhớ như in lời chia sẻ thân tình của vị cha chung giáo phận về suy tư riêng của ngài. Ngài xem “Covid-19 như một kiểu đại hồng thủy”. Nghĩa là, ngài đọc thời điểm trong trời đất mà nhân loại đang trải qua ở thời điểm hiện tại: “... đang có một gờ giảm tốc”.

Theo đó, tất cả chúng ta đều cần phải “... gia tăng sám hối, ăn chay và cầu nguyện. Phương thuốc thiêng liêng này lúc nào cũng là tiên quyết và hiệu nghiệm”.² Chúng ta hãy (1) “cùng nhau... phá bỏ những rào cản của sự lãnh đạm rất thường xuyên thống trị và che đậy thói đạo đức giả và ích kỷ...”;³ (2) “suy tư trên các công trình thể lý và thiêng liêng của lòng thương xót”;⁴ (3) “thức tỉnh lương tâm chúng ta, thường bị mờ nhạt đi trước cảnh đói nghèo”;⁵ và (4) “tiến sâu hơn vào tâm điểm của Tin Mừng nơi người nghèo được trải nghiệm cách đặc biệt về lòng Chúa xót thương”.⁶

¹ Chúc mừng năm mới – Tân Sửu đang tới – Đổi mới cuộc đời: “Chúc Tết Đức Tổng dịp năm mới / Mừng xuân đang tới ta chúc nhau / Năm trước qua mau... vì COVID / Mới mong resist... chậm năm nay / Tân toan hằng ngày phòng dịch bệnh / Sửu niên phụng mệnh giáo phận nhà / Đang thời lan tỏa... tình yêu luyện / Tới hồi cầu nguyện với Phúc âm / Đổi hệ... bình tâm... thiên địa mới / Mới đất mới trời mới toàn thân / Cuộc sống bao lần... bùn sen trắng / Đòi ta chiến thắng... chen nhị vàng” (Bằng Hữu, 05-02-2021).

² Nguyễn Năng, Nguyễn Anh Tuấn, *Thư mục vụ kính gửi quý cha, quý tu sĩ, chủng sinh, và anh chị em tín hữu trong gia đình Tổng giáo phận* (08-02-2021).

³ APV 15,9.

⁴ APV 15,10.

⁵ APV 15,11.

⁶ APV 15,12.

Nghĩa là, tâm tình sám hối, ăn chay, cầu nguyện, làm việc bác ái... của các tín hữu là cần thiết, và có lẽ có thể được mô tả cách sinh động trong bối cảnh không gian và thời gian hiện nay như sau: “Đông hết xuân sang... Mùa Tết đến / Với Tin-Cậy-Mến ta vui mừng / Toan tính từng bưng đón năm mới / Hân hoan tiến tới... cùng ca vang / Đông hết xuân sang... Mùa *Covid* / Xin ơn chữ tín Chúa Toàn Năng / Phó dâng lo lắng... vẹn toàn tiếng / Mầu nhiệm thiêng liêng phương thuốc vàng / Đông hết xuân sang... lễ trực tuyến / Xin ơn cầu nguyện *via... online* / Sốt sắng quảng đại... lòng hướng thượng / Lạy Chúa tình thương... xin xót thương”.⁷ Theo đó, phương được thiêng liêng này phải khởi đi từ chính mình, đó là vấn đề tiên quyết; phương được thiêng liêng này sẽ được chúc lành, đó là vấn đề chắc chắn hiệu nghiệm.

Misericordiae vultus, số 15,9-12

Ước gì tiếng kêu của họ trở thành tiếng kêu của chính chúng ta, và cùng nhau chúng ta có thể phá bỏ những rào cản của sự lãnh đạm rất thường xuyên thống trị và che đậy thói đạo đức giả và ích kỷ của chúng ta! (APV 15,9) Trong Năm Thánh này, mong muốn nồng nhiệt của tôi chính là ước gì dân Ki-tô giáo có thể suy tư trên các công trình thể lý và thiêng liêng của lòng thương xót. (APV 15, 10) Đó sẽ là một cách thế để thức tỉnh lương tâm chúng ta, thường bị mờ nhạt đi trước cảnh đói nghèo. (APV 15,11) Và chúng ta hãy tiến sâu hơn vào tâm điểm của Tin Mừng nơi người nghèo được trải nghiệm cách đặc biệt về lòng Chúa xót thương. (APV 15, 12)

Chút suy tư

Cách đây không lâu, trong bầu khí “Tuần Tĩnh Tâm Năm 2020” của linh mục đoàn Tổng Giáo phận Sài Gòn-TP. HCM,⁸ chủ đề “Thông điệp của đại dịch” đã được trình bày rất thời sự và sốt sắng. Theo đó, “*Covid-19* không chỉ là đại họa nhưng còn là cơ hội để suy nghĩ, chọn lựa và biến đổi. Nó là dấu chỉ của thời đại, là dấu chỉ tích cực...”.⁹

Vì thế, để “... phá bỏ những rào cản của sự lãnh đạm rất thường xuyên thống trị và che đậy thói đạo đức giả và ích kỷ của chúng

⁷ Bằng Hữu, “Ba Mươi Tết” trong *Sỏi đá vẫn cần có nhau*, T125, số 31.

⁸ Tuần Tĩnh Tâm diễn ra tại Đại Chung viện Thánh Giu-se Sài Gòn từ ngày 23 đến ngày 27-11-2020.

⁹ <https://tgpsaigon.net/bai-viet/tuan-tinh-tam-nam-2020...>

ta”,¹⁰ chúng ta hãy “suy tư trên các công trình thể lý và thiêng liêng của lòng thương xót”.¹¹ Chúng ta sẽ “Khai bút đầu xuân... nghiên mực đỏ / Họa bức tranh nhỏ... giấc mơ to / Ăn cho buồn so tạo chữ tín / Vững kiến niềm tin chắc tương lai / Phân biệt đúng sai hiện tại học / Luyện rèn khối óc... sáng nhành mai / Trí tuệ “ây-ai” (AI)¹² siêu xuất sắc / Hóa giải thắc mắc... đào “ai-ti” (IT)¹³ / Lên kinh ứng thí “Quốc Tử Giám”¹⁴ / Quan trường trải thảm tài đức vào / Âu thời đại nào... tâm cương đó / Này nghiên mực đỏ... ta khai xuân”.¹⁵

ĐỂ KẾT

Nhân ngày đầu năm, ta chúc nhau: “Tân niên hạnh phúc bình an tiến, xuân nhật vinh hoa phú quý lai”.¹⁶ Nhưng để cụ thể hóa, và có thể áp dụng thêm cách sống động, rộng mở hơn nữa, chúng ta hãy can đảm “cầu nguyện với Phúc âm”, làm... “thức tỉnh lương tâm chúng ta, thường bị mờ nhạt đi trước cảnh đói nghèo”,¹⁷ và hăng hái “tiến sâu hơn vào tâm điểm của Tin Mừng nơi người nghèo được trải nghiệm cách đặc biệt về lòng Chúa xót thương”¹⁸ bằng một nỗ lực mục vụ thiết thực, để có “Mới đất mới trời mới toàn thân”. Thật vậy, “Khởi đầu Mùa Chay ngay sau Tết / Ngỡ như đoạn kết một mùa vui / Bước chậm bước lùi vào sắc tím / Ngỡ ngác hoa sim thay mai đào... / Đức tin thế nào đức cậy thế ấy / Đức mến cũng vậy mong độ sâu / Bên Chúa nơi đâu... Thiên Đàng đấy / Bình an trông thấy Mùa Phục Sinh / Tiễn nhục đón vinh sống bác ái / Giữa đời phải trái quàng đúng sai / Nhị nguyên vẫn hai: sai... sai... trật... / Đáp án sự thật... Vui-Thương-Mừng”.¹⁹

12-02-2021, GTHH

¹⁰ APV 15,9.

¹¹ APV 15,10.

¹² “ây-ai” (*artificial intelligence*): trí tuệ nhân tạo, trí thông minh nhân tạo.

¹³ “ai-ti” (*information technology*): công nghệ thông tin, ngành kỹ thuật máy tính giúp chuyên đổi, lưu trữ, bảo vệ, xử lý, truyền tải và thu thập thông tin (x. *Nghị quyết số 49/CP về phát triển CNTT*).

¹⁴ Văn Miếu - Quốc Tử Giám (文廟-國子監).

¹⁵ Bằng Hữu, “Mừng Một Tết” trong *Sỏi đá vẫn cần có nhau*, T125, số 32.

¹⁶ 新年幸福平安进 春日荣花富贵来 (*Happiness and peace march in the new year / Glory and wealth come with the spring days*).

¹⁷ APV 15,11.

¹⁸ APV 15,12.

¹⁹ Bằng Hữu, “Hai Mươi Chín Tết” trong *Sỏi đá vẫn cần có nhau*, T125, số 30.

TIN TỨC – SINH HOẠT

TIN CỘNG ĐOÀN LCTX TGP SÀI GÒN

THÁNH LỄ KÍNH LCTX TRONG THÁNG 3/2021, CỦA TGP SÀI GÒN VÀ CÁC GIÁO HẠT (Nếu không bị ngăn trở bởi Covid 19):

Kính mời Quý Ông-Bà-Anh-Chị-Em tham dự Thánh Lễ Kính LCTX tại các địa điểm:

TỔNG GIÁO PHÂN:

NHÀ THỜ HUYỆN SỸ Số 1, Tôn Thất Tùng, P. Phạm Ngũ Lão, Q. 1, TP.HCM; Lúc 15h Thứ sáu hằng tuần (Chương trình: 14h00: Tôn Sùng Trái Tim Đức Mẹ, 14g30: Sùng kính Lòng Chúa Thương Xót, 15h00: Thánh Lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót).

- Ngày 05/03/2021: Chủ Tế: **LM. Ernest Nguyễn Văn Hưởng**, Tổng Linh hướng CĐ LCTX Tgp Sài Gòn.

- Ngày 12/03/2021: Chủ tế: **LM. Giuse Phạm Văn Trọng**, ĐCV Thánh Giuse Sài Gòn

- Ngày 19/03/2021: Chủ Tế: **LM. Giuse Nguyễn Phát Tài**, Giáo xứ Tân Thông, Gp. Phú Cường.

- Ngày 26/03/2021: Chủ Tế: **LM. Phêrô Nguyễn Văn Giáo**, SOLT, Giáo xứ Khiết Tâm, hạt Chí Hòa.

Trước Thánh Lễ, có giờ Cầu nguyện - Tôn Sùng LCTX.

CÁC GIÁO HẠT:

- **HẠT CHÍ HÒA:** Nhà Thờ Khiết Tâm (28, đường Long Hưng, P.7, Q. Tân Bình) lúc 17g00, ngày 02/03/2021 (thứ ba đầu tháng). Chủ tế: **LM. Phêrô Nguyễn Văn Giáo**, chánh xứ Gx Khiết Tâm, Linh hướng CĐ LCTX hạt Chí Hòa.

- **HẠT HÓC MÔN:** Nhà Thờ Bùi Môn (4/2, Ấp Tân Tiến, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn) lúc 15g00, ngày 06/03/2021 (thứ bảy ĐT). Chủ Tế: **LM Phêrô Nguyễn Ngọc Vượng**, Linh hướng CĐ LCTX hạt Hóc Môn.

- **HẠT SÀI GÒN CHỢ QUÁN:** Nhà Thờ Chợ Quán (120, Trần Bình Trọng, P.2, Q.5) lúc 15g00, ngày 31/03/2021. Chủ Tế: **LM.**

Gabriel Trịnh Công Chánh, Chánh xứ Chợ Quán, Linh hướng CĐ LCTX hạt SG-CQ.

- **HẠT TÂN ĐỊNH:** Nhà Thờ Thánh Phaolô 3 (262/14, Lê Văn Sỹ, quận 3) lúc 17g, ngày 04/03/2021 (thứ năm ĐT). Chủ tế: **LM. Michael Phạm Trường Trinh**, Linh hướng CĐ LCTX hạt Tân Định.

- **HẠT TÂN SƠN NHÌ:** Nhà thờ Tân Hương (162 Tân Hương, P. Tân Quý, Q. Tân Phú) lúc 15g00, ngày 02/03/2021 (thứ ba đầu tháng). Chủ tế: **LM. Đa Minh Vũ Ngọc Thủ**, Linh hướng CĐLCTX hạt Tân Sơn Nhì.

- **HẠT THỦ ĐỨC:** Nhà Thờ Thánh Nguyễn Duy Khang (32, đường 25, Kp 1, P.Linh Đông, Q.Thủ Đức) lúc 15g00, ngày 12/03/2021, Chủ Tế: **LM. Phêrô Lê Hoàng Chương**, Chánh xứ Giáo xứ Thánh Nguyễn Duy Khang, Linh hướng CĐLCTX hạt Thủ Đức

- **HẠT XÓM MỚI:** Nhà Thờ Trung Bắc (884/1, đường Lê Đức Thọ, P.15, Q. Gò Vấp) lúc 17g00, ngày 04/03/2021 (thứ năm ĐT). Chủ Tế: **LM. Phêrô Nguyễn Văn Trọng**, Chánh xứ Gx. Trung Bắc.

Trước Thánh Lễ, có giờ Cầu nguyện Tôn Sùng Lòng Chúa Thương Xót.

DANH SÁCH ÂN NHÂN THÁNG 1/2021

DANH SÁCH XIN BẰNG ÂN NHÂN CĐ LCTX TGP SÀI GÒN: HẠT XÓM MỚI:

1. Lh. Dôminicô Phạm Văn Đức, Giáo xứ Tử Đình.
2. Maria Nguyễn Thị Sáng, Giáo xứ Tử Đình.
3. Lh. Maria Nguyễn Thị Tuất, Giáo xứ Tử Đình.
4. Lh. Giuse Nguyễn Văn Trụ, Giáo xứ Tử Đình.
5. Lh. Gioakim Phạm Minh Thuận, Giáo xứ Hợp An.
6. Maria Lê Thị Hạt, Giáo xứ Hợp An.
7. Anna Hoàng Thị Thanh Phương, Giáo xứ Lạng Sơn.

HẠT HỌC MÔN:

1. Maria Phạm Như Ngọc, Giáo xứ Bùi Môn.
2. Giuse Phạm Anh Tuấn, Giáo xứ Bùi Môn.

3. Phaolô Quang Văn Như, Giáo xứ Bùi Môn.
4. Trần Thị Hồng Phụng, Giáo xứ Bùi Môn.
5. Trần Như Độ, Giáo xứ Bùi Môn.
6. Trần Thị Như An, Giáo xứ Bùi Môn.
7. Trần Thị Hoài An, Giáo xứ Bùi Môn.

HẠT TÂN SƠN NHÌ:

1. Lh. Giuse Trần Văn Ly, Giáo xứ Phú Trung.
2. Lh. Maria Nguyễn Thị Thêm, Giáo xứ Phú Trung.
3. Lh. Maria Đinh Thị Loan, Giáo xứ Gò Mây.
4. Lh. Giuse Trần Sỹ Điền, Giáo xứ Tân Việt.
5. Lh. Antôn Trần Sỹ Oai, Giáo xứ Tân Việt.
6. Lh. Matta Trần Thị Bảo, Giáo xứ Tân Việt.

HẠT PHÚ NHUẬN:

1. Antôn Nguyễn Vũ Minh Tân, Giáo xứ Tân Hòa.
2. Gioan B. Vũ Văn Thuấn, Giáo xứ Tân Hòa.

ÂN NHÂN ĐÓNG GÓP QUỸ BÁC ÁI CĐ LCTX TGP SÀI GÒN:

1. Chị Maria Lê Thị Thịnh, BCH CĐ LCTX hạt Tân Định: 2.000.000đ.
2. Xứ đoàn Bắc Hà, hạt Phú Thọ: 2.000.000đ.
3. Xứ đoàn Mân Côi, hạt Gò Vấp: 1.000.000đ.

Cha Tổng Linh hướng và Ban Chấp hành CĐ Lòng Chúa Thương Xót Tgp Sài Gòn, chân thành cảm ơn Quý Ân nhân. Nguyện xin Thiên Chúa, Đấng Từ Bi – Thương Xót bù đắp xứng đáng cho lòng quảng đại của Quý Vị.

Quý vị có nhu cầu hiệp thông cầu nguyện, xin email về

**longthuongxotgp@yahoo.com hoặc
longthuongxotgp@gmail.com**

để cộng đoàn cùng hiệp thông cầu nguyện





TIN HIỆP HỘI LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT GIÁO PHẬN XUÂN LỘC *(Xin xem hình ở trang bìa).*

I- SINH HOẠT ĐỊNH KÌ - THỨ SÁU ĐẦU THÁNG 05/02/2021

1. Ngày 05/02/2021, ngày hành hương của Hiệp Hội Lòng Chúa Thương Xót giáo hạt Gia Kiệm. Tất cả các khâu chuẩn bị đều chu đáo và sẵn sàng. Mọi tấm lòng khát khao mong chờ từng giây từng phút được đến với Lòng Chúa Thương xót trong cuộc hành hương đầy ý nghĩa này.

Nhưng! Thật bất ngờ. Xã hội đã có những ca mắc bệnh dịch, đã có sự lây nhiễm trong cộng đồng. Để chặn đứng sự lây lan và quyết tâm ngăn chặn dịch bệnh không để cho bùng phát, vào tối ngày mùng 03/02, Cha Giuse Trần Phú Sơn, đặc trách HH LCTX giáo phận Xuân Lộc cho biết: Ý của Đức Cha Giuse Giám Mục giáo phận Xuân Lộc quyết định ngưng toàn bộ các cuộc hành hương từ nơi khác đến, chỉ tổ chức cho giáo dân tại chỗ. Vì thế HH LCTX giáo hạt Gia Kiệm đã tuyệt đối vâng nghe lời Đức Cha và Cha đặc trách, vui vẻ hủy bỏ cuộc hành hương, bên cạnh đó cũng để nghiêm chỉnh chấp hành những chỉ thị của nhà nước. Tất cả các giáo hạt chỉ còn sinh hoạt và cầu nguyện tại xứ nhà mà thôi.

Như vậy HH LCTX giáo hạt Gia Kiệm đã thực hiện đúng ý nghĩa của cuộc dâng hiến này. Xin cho được vâng lời chịu lụy.

2. Cầu nguyện với Lòng Chúa Thương Xót

14h30, Giáo dân và hội viên HH LCTX giáo xứ Suối Cát đã có mặt rất đông tại nhà thờ để chuẩn bị khai mạc giờ kinh kính Lòng Chúa Thương Xót. Tất cả những tâm tư nguyện vọng cùng với lời kinh sốt sắng dâng lên Chúa. Những ý chỉ cầu nguyện tín thác vào Lòng Chúa Xót Thương, đặc biệt xin Chúa đẩy lui dịch bệnh và ban cho giáo xứ, giáo phận, quê hương Việt Nam được bằng an.

3. Cung nghinh Lòng Chúa Thương Xót

15h30, Với niềm tin và lòng yêu mến, đại diện các giới, các hội đoàn Giáo xứ Suối Cát đã tề chỉnh và trang nghiêm cung nghinh tượng Lòng Chúa Thương Xót. Đức Cha Giuse đã cử hành nghi thức xông hương và sau đó cùng với quý Cha đồng tế và cộng đoàn tiến bước vào nhà thờ để dâng lên Chúa bản thân, gia đình, đặc biệt là dâng các gia đình trẻ đang gặp khó khăn cho Lòng Thương Xót Chúa

- Xin dâng lên Chúa những diễn tiến phức tạp của cơn đại dịch này và cầu xin cho Giáo phận được bình an.

4. Thánh lễ: Bước vào thánh lễ, Đức Cha Giuse chủ tế đã mời gọi mọi người: Chúng ta vừa được nghe người dẫn lễ và tiếng kèn của đội kim nhạc giáo xứ từng bước dẫn chúng ta đi cùng với Chúa Giê-su, Đức Mẹ và Thánh Giuse tiến vào nhà thờ. Nguyên xin Lòng Thương Xót Chúa chúc lành cho chúng ta và nhận lấy ước nguyện của từng người chúng ta trong ngày cử hành thánh lễ Đức Mẹ dâng Chúa Giê-su vào đền thờ.

Trong phần giảng lễ, Đức Cha đã chia sẻ và quảng diễn lời Chúa trong Phụng vụ. Lời Chúa trích trong sách Malakhi (Ml 3, 1-4) đã giới thiệu và minh định: “Đấng thống trị mà các người tìm kiếm đến trong Đền thánh Người”. Và trong thư Do Thái (Dt 2, 14-18): “Người phải nên giống anh em mình mọi đàng”. Đặc biệt Tin Mừng Chúa Giê-su Ki-tô theo thánh Luca (Lc 2, 22-40): “Với lời cầu nguyện của ông Simion, là người công chính: “Lạy Chúa, giờ đây, Chúa để cho tôi tớ Chúa ra đi bằng an theo như Lời Chúa đã phán, vì chính mắt con đã nhìn thấy ơn cứu độ của Chúa mà Chúa đã sắp sẵn trước mặt muôn dân, là ánh sáng chiếu soi các lương dân, và vinh quang của Israel dân Chúa”.

Đức Cha còn dẫn giải thêm: Chúng ta dâng bản thân, gia đình, xứ sở và giáo phận lên Chúa để chúng ta hoàn toàn thuộc về Chúa. Theo gương của Đức Mẹ và Thánh Giuse luôn lắng nghe, ghi nhận, suy đi nghĩ lại, và mau mắn mang Lời Chúa ra thực hành. Đó là việc làm của những người con cái Chúa, trở nên bạn hữu và là anh em của Chúa Giê-su.

- Đến dâng mình cho Chúa là chúng ta đang bắt chước gương Chúa Giê-su, Đức Mẹ và Thánh Giuse trong sự vâng lời tuyệt đối thánh ý Thiên Chúa Cha và hằng nguyện xin ý Chúa được thực hiện. Đặc biệt là Chúa Giê-su, Ngài vốn dĩ là Thiên Chúa, mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân, sống như người trần thế. Người lại còn hạ mình VÂNG LỜI cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự (Pl 2, 6-11).

- Đến dâng mình cho Chúa là chúng ta đang bắt chước Chúa Giê-su, chạnh lòng xót thương đến những người đau khổ, bệnh tật... Yêu

thương giúp đỡ anh chị em mình. Vì CON ĐƯỜNG ĐẾN VỚI THA NHÂN LÀ CON ĐƯỜNG TẮT YẾU ĐỂ ĐẾN VỚI THIÊN CHÚA. Đó là chúng ta đang sống và loan truyền Lòng Chúa Thương Xót.

5. Hiệp lễ: Để có được sức sống của tình yêu và lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa, Ki-tô hữu không thể không kết hiệp mật thiết với chính Thánh Thể Chúa qua việc đến lãnh nhận Mình và Máu Chúa Giê-su. Sự hòa quyện và liên kết trong mầu nhiệm của bí tích Thánh Thể đã biến đổi toàn diện để Chúa Giê-su, Ngài sống trong tôi và tôi hoàn toàn sống trong Chúa.

Tạ ơn Chúa, vì hôm nay, trong thánh lễ này, hầu hết mọi người đều khao khát lên rước Chúa, để rồi sau thánh lễ chúng con ra về với lòng hân hoan vui sướng đem Chúa đến với mọi người.

6. Lời cảm ơn và chúc tết: Sau Lời nguyện Hiệp lễ, ông trưởng HH LCTX Giáo phận Xuân Lộc đại diện cho Hiệp hội, đại diện cho cộng đoàn giáo xứ Suối Cát cảm ơn và chúc tết Đức Cha, Cha Giuse đặc trách HH LCTX Giáo phận, Chánh xứ Suối Cát, Quý Cha đồng tế, quý tu sĩ nam nữ và cộng đoàn. Để biểu tỏ lòng biết ơn, ban đại diện đã dâng lên Đức Cha bó hoa tươi thắm và món quà đầu xuân.

Lời cảm ơn và lời Chúc tết được Đức cha mở rộng ra qua những giáo huấn, những tâm tình và sự nhẫn nhủ đầy yêu thương của vị mục tử, người Cha chung của Giáo phận. Ngài cũng hân hoan chúc tết quý cha, quý tu sĩ nam nữ và cộng đoàn trong việc xin Ba Ngôi Thiên Chúa thánh hóa, chúc phúc bằng phép lành cuối lễ và lời cầu chúc ra đi bằng an, có Chúa đồng hành trong năm mới, trong sứ vụ loan báo Tin Mừng và Lòng Thương Xót của Chúa.

Toma M. Nguyễn Thế Quyền,

Trưởng BPV/LCTX Giáo Phận Xuân Lộc

II- HHLCTX GIÁO XỨ SUỐI CÁT TẶNG QUÀ TẾT.

Ngày 31/01/2021, trước thềm Năm Mới mừng Xuân Tân Sửu, Cha Giuse đặc trách HHLCTX Gp Xuân Lộc cùng Ban Phục Vụ HHLCTX giáo xứ Suối Cát chia sẻ hơn 200 phần quà (tổng trị giá khoảng 50 triệu đồng) cho những gia đình diện khó khăn, người già neo đơn trong và ngoài giáo xứ. Món quà tuy nhỏ bé nhưng thắm đậm nghĩa tình và thật sự ý nghĩa đối với bà con, nhất là trong bối cảnh dịch bệnh đang diễn biến phức tạp kéo dài, gây bao khó khăn cho nhiều người và nhiều gia đình. Nhân đây, Ban Phục Vụ Giáo xứ Suối Cát xin

thay lời cho HHLCTX và bà con nhận quà Tết chân thành cảm ơn quý ân nhân và gia đình đã có tấm lòng vàng, tạo điều kiện cho BPV gửi đến bà con nghèo những món quà thật ý nghĩa nhân dịp Xuân về.

Tin và hình ảnh: **Giuse Nguyễn Văn Thảo,**

Trưởng BPV HHLCTX Suối Cát & Thư ký HHLCTX Gp Xuân Lộc

III- CHƯƠNG TRÌNH THÁNH LỄ HÀNH HƯƠNG KÍNH LCTX THÁNG 03 NĂM 2021 (Dự trừ nếu có thể tổ chức được).

HÃY ĐẾN VỚI LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT

Chương trình Thánh lễ kính Lòng Chúa Thương Xót

Tại Gx. Suối Cát, thứ Sáu, ngày 05/03/2021

Giáo hạt Xuân Lộc phụ trách

Chủ đề: **Nhân Mùa Chay Thánh, cầu xin Thánh Giuse đưa dẫn những con cái khô khan nguội lạnh trở về với Lòng Chúa Thương Xót.**

Chương trình tổng quát (chiều):

13g30' – 14g00': Đón tiếp

14g00' – 15g00': Giờ kinh

- Lần chuỗi Lòng Thương Xót
- Nghi thức cầu khẩn Thánh Giuse

15g00' – 15g15': Giải lao

15g15' – 15g45': Bài chia sẻ (ĐC Giuse)

15g45' – 15g55': Giải lao

16g00' – 17g30': Thánh lễ (ĐC Giuse chủ sự).

16g00' – 17g30: Thánh lễ kính Thánh Giuse, Bạn trăm năm Đức Trinh Nữ Maria (Đức Cha Giuse chủ sự)

- Kết thúc.

Ban Tổ Chức xin trân trọng kính mời

CỘNG ĐOÀN

Tiến về Gx. Suối Cát, Hạt Xuân Lộc tham dự buổi sinh hoạt theo định kỳ này.

Kính chúc quý vị cảm nghiệm và làm chứng Lòng Thương Xót của Chúa nhân Mùa Chay Thánh.

Lm Giuse Trần Phú Sơn

Đặc trách HHLCTX-Gp. XL

Thông điệp của Đức Giáo hoàng nhân Ngày hòa bình thế giới lần thứ 54

VĂN HÓA QUAN TÂM NHƯ LÀ CON ĐƯỜNG HÒA BÌNH

Gioakim Trương Đình Giai

chuyển dịch từ nguyên bản Tây Ban Nha

4. Chăm sóc trong sứ vụ của Chúa Giêsu

Cuộc đời và sứ vụ của Chúa Giêsu thể hiện cao điểm của mạc khải về tình yêu của Chúa Cha dành cho nhân loại (x. Ga 3, 16). Trong hội đường Nazareth, Chúa Giêsu đã thể hiện như là Đấng được Chúa xúc dầu "để loan báo tin mừng cho người nghèo, Người đã sai đi loan báo sự giải thoát cho những kẻ bị giam cầm và những kẻ mù lòa, để giải thoát những kẻ bị áp bức" (Lc 4, 18). Những hành động cứu độ này, tiêu biểu cho Năm Thánh, đã tạo thành minh chứng hùng hồn nhất về sứ mạng mà Chúa Cha đã trao phó cho Người. Với lòng cảm thông của mình, Đấng Kitô đã tiếp cận các bệnh nhân trong thân xác và tinh thần và chữa lành họ; Ngài đã tha thứ cho tội nhân và ban cho họ một cuộc sống mới. Chúa Giêsu là Mục tử nhân lành chăm sóc đàn chiên (x. Ga 10, 11-18; Ez 34, 1-31); chính Người Samari nhân hậu đã cúi xuống người bị thương, băng bó vết thương và chăm sóc anh ta (x. Lc 10, 30-37).

Ở đỉnh cao của sứ mệnh, Chúa Giêsu đã đóng ấn sự chăm sóc của Ngài đối với chúng ta bằng cách tự hiến trên thập giá và giải phóng chúng ta khỏi ách nô lệ của tội lỗi và sự chết. Như vậy, với quà tặng mạng sống và sự hy sinh của mình, Người đã mở ra con đường yêu thương cho chúng ta và nói với mỗi người: "Hãy theo Thầy và hãy làm như vậy" (x. Lc 10, 37).

5. Văn hóa chăm sóc trong đời sống của các môn đệ Chúa Giêsu

Các công việc thương xót về mặt tinh thần và thể xác tạo nên cốt lõi của việc phục vụ bác ái của Giáo hội sơ khai. Những Kitô hữu thuộc thế hệ đầu tiên đã chia sẻ những gì họ có để không ai trong họ phải thiếu thốn (x Công vụ 4, 34-35) và họ cố gắng biến cộng đoàn thành một ngôi nhà thân thiện, cởi mở với mọi hoàn cảnh của con người, sẵn sàng gánh vác những người mong manh nhất. Vì vậy, nó đã trở thành phong tục dâng cúng tự nguyện để nuôi người nghèo, chôn cất người chết, và hỗ trợ trẻ mồ côi, người già và nạn

nhân của thảm họa, chẳng hạn những người bị đắm tàu. Và khi, trong những thời kỳ sau này, lòng hào hiệp của các Kitô hữu mất đi một ít sự năng động, một số Giáo phụ đã khẳng định rằng tài sản là do Thiên Chúa muốn vì lợi ích chung. Ambrosio khẳng định rằng “Từ thiên nhiên ngài đã tuân xuống mọi thứ vì lợi ích chung. [...] Vì vậy, thiên nhiên đã tạo ra quyền chung cho tất cả mọi người, nhưng lòng tham đã biến nó thành quyền của một số ít người” [6]. Sau khi vượt qua những cuộc bách hại trong những thế kỷ đầu tiên, Giáo hội đã tận dụng quyền tự do để truyền cảm hứng cho xã hội và nền văn hóa của nó. “Nhu cầu của thời đại đòi hỏi những cam kết mới trong việc phục vụ bác ái Kitô giáo. Biên niên sử ghi lại vô số tấm gương về những việc làm của lòng thương xót. Từ những nỗ lực phối hợp này, nhiều tổ chức đã xuất hiện để làm giảm bớt mọi nhu cầu của con người: bệnh viện, nhà tế bần cho người nghèo, trại trẻ mồ côi, nhà trẻ em, nhà tạm trú cho người hành hương, và những cơ sở khác” [7].

6. Các nguyên tắc của học thuyết xã hội của Giáo hội như nền tảng của Văn hóa quan tâm

Sứ vụ phó tế từ nguồn gốc, được phong phú hóa bởi những suy tư của các Giáo phụ và được sinh động hóa, qua nhiều thế kỷ, bởi lòng bác ái tích cực của rất nhiều nhân chứng hùng hồn của đức tin, đã trở thành trái tim đập của học thuyết xã hội của Giáo hội, cống hiến cho tất cả những người có thiện chí như một di sản phong phú về các nguyên tắc, tiêu chí và chỉ dẫn, từ đó rút ra "quy luật" của sự chăm sóc: Đề cao phẩm giá của mỗi con người, tình liên đới với người nghèo và những người không được bảo vệ, quan tâm đến lợi ích chung và bảo vệ tạo hóa.

* Chăm sóc như việc sự thăng tiến phẩm giá và quyền của con người.

“Khái niệm về con người, được sinh ra và trưởng thành trong Kitô giáo, giúp theo đuổi sự phát triển toàn diện của con người. Bởi vì con người luôn có nghĩa là tương quan, chứ không phải là chủ nghĩa cá nhân, nó khẳng định sự hòa nhập chứ không phải sự loại trừ, phẩm giá độc nhất và bất khả xâm phạm chứ không phải sự bóc lột” [8]. “Mỗi con người là một mục đích nơi chính mình, không bao giờ là một công cụ đơn giản chỉ được đánh giá cao vì tính hữu dụng, và được tạo ra để cùng tồn tại trong gia đình, cộng đoàn, xã hội, nơi

mọi thành viên đều có phẩm giá như nhau. Từ phẩm giá này, phát xuất các quyền con người cũng như các bổn phận chúng nhắc nhớ, chẳng hạn như trách nhiệm tiếp đón và giúp đỡ các người nghèo, các bệnh nhân, các người bị gạt ra bên lề xã hội, mỗi người trong số những người láng giềng của chúng ta, dù gần hay xa trên thế giới. thời gian hoặc không gian” [9].

* Quan tâm đến lợi ích chung.

Mỗi khía cạnh của đời sống xã hội, chính trị và kinh tế đều tìm thấy sự thỏa mãn của nó khi nó phục vụ lợi ích chung, nghĩa là “kết hợp những điều kiện của đời sống xã hội tạo điều kiện cho các nhóm và mỗi thành viên của họ đạt được đầy đủ và dễ dàng hơn. sự hoàn thiện của riêng mình” [10]. Do đó, các kế hoạch và nỗ lực của chúng ta luôn phải đặt trí đến những tác động của nó đối với toàn thể gia đình nhân loại, cân nhắc hậu quả cho thời điểm hiện tại và cho các thế hệ tương lai. Đại dịch Covid-19 cho chúng ta thấy điều này đúng và hiện tại như thế nào, vì “chúng ta nhận ra rằng chúng ta đang ở trên cùng một con thuyền, tất cả đều mong manh và mất phương hướng; nhưng, đồng thời, quan trọng và cần thiết, tất cả được kêu gọi cùng nhau chèo chống” [11], bởi vì “không ai tự mình cứu mình” [12] và không một quốc gia dân tộc biệt lập nào có thể đảm bảo lợi ích chung của dân chúng của mình [13].

(Còn tiếp)

[6] De officiis, 1, 28, 132: PL 16, 67.

[7] K. Bihlmeyer - H. Tüchle, Lịch sử Giáo hội, tập 1, Westminster, The Newman Press, 1958, pp. 373-374.

[8] Diễn văn trước những người tham gia Đại hội do Bộ Phục vụ Phát triển Con người Toàn diện tổ chức nhân kỷ niệm 50 năm Thông điệp “Populorum Progressio” (ngày 4 tháng 4 năm 2017).

[9] Thông điệp gửi tới Phiên họp thứ 22 của Hội nghị các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu (COP22), ngày 10 tháng 11 năm 2016. Xem Nhóm công tác liên quan của Tòa thánh về Hệ sinh thái toàn diện, Trên đường đến chăm sóc ngôi nhà chung. Năm năm sau Laudato si’, LEV, ngày 31 tháng 5 năm 2020.

[10] Công đồng chung Vatican II, Hiến chế. quá khứ. Gaudium và spes, 26.

[11] Khoảnh khắc cầu nguyện phi thường trong thời kỳ đại dịch, ngày 27 tháng 3 năm 2020.

[12] Đã dẫn.

[13] Xem Thông điệp Fratelli tutti (ngày 3 tháng 10 năm 2020), 8, 153.

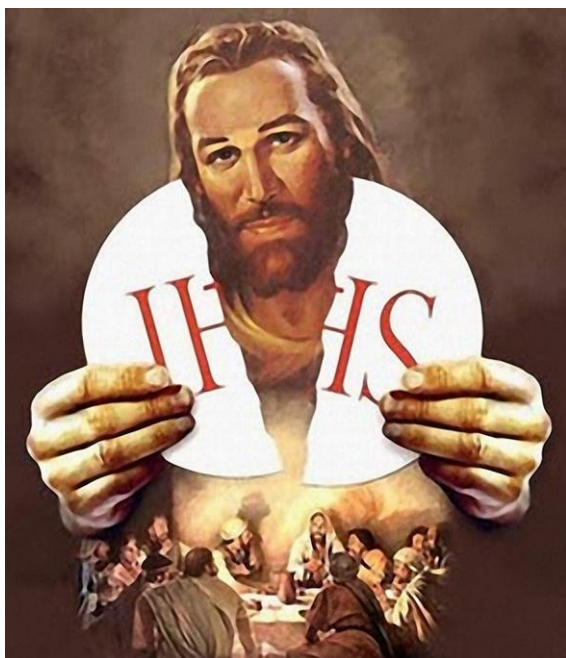
DIỄN ĐÀN

BÍ TÍCH THÁNH THỂ, SỰ HIỆN DIỆN CỦA LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT

LM Vinh Sơn Trần Đình Hòa

Đặc trách CDLCTX hạt Xuyên Mộc, GP Bà Rịa

Thiên Chúa là Đấng giàu lòng xót thương (x. Tv 62, 12-13), là Đấng nhân hậu từ bi, Ngài chậm giận, lại giàu tình thương và lòng thành tín (x. Tv 86, 15).



Tình thương Chúa bao la rộng lớn đến độ chan hoà mặt đất (x. Tv 33, 5). Tình Chúa thương dành cho mỗi người chúng ta thật là mãnh liệt, lòng thành tín của Người bền vững muôn năm (x. Tv 117, 2). Cách riêng, đối với những ai yêu mến Người và giữ các mệnh lệnh của Người thì Người luôn luôn giữ tình thương ấy một cách đặc biệt (x. Đnl 7, 9). Lòng thương xót được Thiên Chúa biểu lộ một cách cụ thể và tròn đầy qua công trình sáng tạo của Thiên Chúa, công trình cứu chuộc được thực hiện qua Đức

Giêsu Kitô. Lòng thương xót của Thiên Chúa cũng được thực hiện cách nhiệm mầu nơi bí tích Thánh Thể.

1. Thánh Thể, cách thể biểu lộ lòng thương xót.

Chúa Giêsu Kitô là khuôn mặt của lòng thương xót Chúa Cha. Lòng Thương Xót đã trở nên sống động và hữu hình nơi Đức Giêsu thành Nagiarét, và đạt đến đỉnh cao nơi Người. Chúa Cha, “giàu lòng thương xót” (Eph 2: 4), Bất cứ ai nhìn thấy Chúa Giêsu cũng là thấy Chúa Cha (x Ga 14: 9). Tình yêu vốn là phạm trù trừu tượng thì nay đã được thể hiện hữu hình và sống động trong toàn bộ cuộc sống của Chúa Giêsu. Nhân tính của Người không gì khác hơn là tình yêu, một tình yêu được trao ban nhưng không.

Tình yêu Chúa Giêsu đi đến tột đỉnh khi Người chấp nhận đi vào cuộc hiến tế. Khổ hình thập giá là điều sỉ nhục với nhiều người, còn Chúa Giêsu đón nhận và dùng khổ hình đó để biểu lộ tình yêu nhân loại đến tận cùng cách thế. Ngài muốn được chết treo lên để lôi kéo mọi người lên với Người. Với Người, một khi được giương cao lên khỏi mặt đất, Người sẽ kéo mọi người lên với Người (x Ga 12, 32). Cái chết đối với nhiều người là dấu chấm hết cho hành trình của cuộc đời dương thế. Đối với Chúa Giêsu, cái chết chính là giờ để hoàn tất tình yêu đối với nhân loại đến tận cùng cấp độ. Quả thật, không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình (x. Ga 15, 13). Chính giờ tử nạn của Chúa Giêsu trở thành giờ được tôn vinh (x. Ga 12, 23), giờ bày tỏ tình yêu đến cùng của Thiên Chúa. Đó cũng là giờ đỉnh cao của tình yêu dâng lên Chúa Cha và biểu lộ lòng thương xót vô biên đối với nhân loại.

Đỉnh cao tình yêu được Chúa Giêsu thể hiện nơi cuộc hiến tế. Tuy nhiên, tình yêu ấy không dừng lại nhưng tiếp tục tuôn trào qua dấu chỉ bí tích Thánh Thể. Chúa Giêsu tiếp tục hành động và hiện diện qua các dấu chỉ các bí tích, cách riêng và sống động qua bí tích Thánh Thể. Lòng thương xót Chúa trải dài qua muôn ngàn thế hệ. Suối nguồn thương xót của Thiên Chúa ngang qua Chúa Giêsu không ngừng tuôn trào cho nhân loại để tất cả những ai tin vào Người thì được sống và sống dồi dào.

Đức Giêsu yêu thương những kẻ thuộc về mình và yêu thương họ đến cùng. Khi biết Giờ đã đến, giờ phải bỏ thế gian mà về với Chúa Cha, Người rửa chân cho họ trong bữa Tiệc Ly và ban cho họ giới răn yêu thương (x. Ga 13, 1-17). Để trao lại cho họ bảo chứng tình yêu này và cho họ được tham dự vào cuộc Vượt Qua của mình, Người thiết lập bí tích Thánh Thể để tưởng niệm cuộc tử nạn và phục sinh của Người và truyền lệnh cho các tông đồ mà "Người đã đặt làm tư tế của Giao Ước Mới, cử hành bí tích này cho đến khi Người lại đến" (x. CĐ Trentô: DS 1740).

Cuộc hiến tế trên thánh giá của Chúa Giêsu tưởng chừng như là một thất bại, điều mà người Do-thái coi là ô nhục không thể chấp nhận, và dân ngoại cho là điên rồ (x. 1Cr 1, 23). Nhưng thực ra, cái điên rồ của Thiên Chúa còn hơn cái khôn ngoan của loài người (x. 1Cr 1, 25). Cái 'điên rồ' ấy là cách thế tuyệt vời mà Thiên Chúa dùng

để biểu lộ lòng thương xót. Cái 'điên rồ' ấy tiếp tục tái diễn và hiện tại hóa trên bàn thờ mỗi ngày để các tín hữu chiêm ngắm, thờ lạy và kết hợp với Chúa Giêsu Thánh Thể. Vì thế, mỗi lần chúng ta chiêm ngắm Thánh Thể là mỗi lần chúng ta chiêm ngắm lòng thương xót đến cùng của Thiên Chúa: đến cùng của cách thể, của cấp độ, của thời gian.

2. Cử hành Thánh Thể, tái diễn và hiện tại hóa lòng thương xót.

Thiên Chúa biểu lộ lòng thương xót và Người mời gọi Giáo Hội tiếp tục cử hành để bày tỏ cho nhân loại biết lòng thương xót của Thiên Chúa vẫn luôn tuôn trào qua muôn thế hệ. Chính Đức Giêsu đã truyền lại những cử chỉ và lời nói của mình *"cho tới khi Người lại đến"* (1Cr 11, 26). Người đòi hỏi không những phải nhớ đến Người và những gì Người đã làm, nhưng còn muốn các tông đồ và những người kế nhiệm phải cử hành phụng vụ tưởng niệm cuộc sống, cái chết, sự phục sinh và lên trời về với Chúa Cha của Người để cầu cho chúng ta.

Tưởng Niệm, theo thời Tân Ước mang một ý nghĩa mới. Khi cử hành bí tích Thánh Thể, Giáo hội tưởng nhớ cuộc Vượt Qua của Đức Ki-tô. Lúc đó, cuộc Vượt Qua này trở nên hiện diện giữa cộng đoàn, vì lễ tế của Đức Kitô trên thập giá chỉ dâng một lần là đủ và luôn sống động để đem lại ơn cứu độ. *"Mỗi lần hy tế thập giá được cử hành trên bàn thờ, lúc đó Chúa Kitô, Chiên Vượt Qua của chúng ta chịu hiến tế, thì công trình cứu chuộc chúng ta được thực hiện"* (LG 3).

Vì là lễ Tưởng Niệm cuộc Vượt Qua của Đức Kitô, thánh lễ cũng là một hy tế. Tính chất hy tế thể hiện rõ trong những lời truyền phép: *"Này là Mình Thầy sẽ bị nộp vì các con". "Này là chén Máu Thầy, Máu Giao Ước Mới sẽ đổ ra cho các con và mọi người được tha tội"* (Lc 22, 19-20). Qua bí tích Thánh Thể, Đức Ki-tô ban chính thân mình đã tự hiến trên thập giá vì chúng ta, ban chính máu Người đã đổ ra *"cho mọi người được tha tội"* (Mt 26, 28).

Đức Kitô là Thiên Chúa và Chúa chúng ta, đã tự hiến trên bàn thờ thập giá, cho Chúa Cha một lần dứt khoát. Người đã chết như vị chuyển cầu cho chúng ta, để đem lại ơn cứu chuộc muôn đời cho nhân loại. Tuy nhiên, chức tư tế của Đức Ki-tô không chấm dứt khi

Người chết (x. Dt 7, 24.27). Trong bữa Tiệc Ly, vào đêm bị nộp (1Cr 11, 23), Người muốn để lại cho Giáo hội là Hiến Thê yêu dấu của Người, một hy tế hữu hình, vì bản tính con người cần như vậy. Hy tế đẫm máu đã được thực hiện một lần duy nhất trên thập giá này được tái diễn và tưởng niệm cho đến tận thế (x. 1Cr 11, 23), đem lại sức mạnh cứu độ tha thứ mọi tội lỗi chúng ta hằng phạm (x. CĐ Trentô: DS 1740).

Hy tế của Đức Kitô và hy tế Thánh Thể chỉ là một. Lễ vật duy nhất là Đức Kitô, xưa chính Người dâng trên thập giá, nay được dâng lên nhờ thừa tác vụ linh mục. Như thế, mỗi lần chúng ta cử hành Thánh Thể, chúng ta chiêm ngưỡng tình yêu của Thiên Chúa một cách bí tích. Hình ảnh lòng thương xót của Thiên Chúa ngang qua cái chết và phục sinh của Chúa Giêsu được tái diễn và hiện tại hóa qua thánh lễ. Chúa Giêsu năm xưa chịu chết trên thập giá vì lòng thương xót nhân loại nay cũng tiếp tục hiến tế vì tội lỗi của chúng ta trong thánh lễ cũng vì lòng xót thương con người. Do đó, mỗi khi chúng ta cử hành Thánh thể, chúng ta cộng tác với quyền năng của Chúa Thánh Thần để tái diễn và hiện tại hóa lòng thương xót của Thiên Chúa. Trong thánh lễ, Chúa Giêsu đã chấp nhận lấy chính Mình làm thức ăn thiêng và lấy Máu của Mình làm của uống thiêng liêng cho các tín hữu trên đường lữ thứ trần gian. Qua đó, chúng ta nhận ra rằng, Thiên Chúa đã tỏ lòng thương xót nhân loại từ ngàn xưa, đến nay và cho đến muôn muôn đời.

(Còn tiếp 1 kỳ)

VÂNG LỜI

Giờ giáo lý, Sơ nói về việc sống ngoan đạo là vâng lời Chúa, sẽ được lên Thiên đàng. Sơ hỏi các em:

– Em nào muốn lên Thiên đàng thì giơ tay nào!

Cả phòng đều giơ tay, chỉ có một em ngồi im, không giơ tay. Sơ hỏi:

– Sao con không giơ tay? Con không muốn lên Thiên đàng sao?

– Thưa sơ, không phải con không muốn, mà vì mẹ dặn học giáo lý xong phải về nhà ngay, không được đi đâu hết!

BƯỚC VÀO MÙA TẬP LUYỆN CHIẾN ĐẤU THIÊN LIÊNG

Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

Lễ Tro, khai mạc Mùa Chay Thánh, bằng nghi thức làm phép tro và mỗi người nhận tro trên đầu, cùng lúc đó sẽ nghe được một trong hai câu Lời Chúa: Hãy ăn năn sám hối và đón nhận Tin Mừng, hoặc: Ta là thân cát bụi sẽ trở về cát bụi (SLRM).

Mỗi khi Mùa Chay về, chúng ta nghe văng vẳng bên tai lời Chúa mời gọi: *"Các người hãy thật lòng trở về với Ta trong chay tịnh, nước mắt và than van"* (Joel 2, 12).

Như thế, hai ý tưởng trong Mùa Chay Thánh luôn song hành với nhau, thứ nhất: chúng ta là những con người yếu đuối, tội lỗi; thứ hai: Thiên Chúa là Người Cha giàu lòng thương xót, Ngài luôn yêu thương chúng ta, Ngài sẵn sàng tha thứ và ban cho chúng ta sức mạnh với tình thương. Vì yếu đuối nên cần đến ơn Chúa, vì tội lỗi nên muốn được Chúa thứ tha, nhưng để lãnh nhận được ơn tha thứ thì cần phải trở về với Thiên Chúa trong cầu nguyện, trong chay tịnh và nước mắt, hướng tới tha nhân. Đó là ba việc phải làm trong Mùa Chay Thánh.

Ăn chay

Cầu nguyện

Và bố thí

Là ba việc cần phải làm trong Mùa Chay, vì nó diễn tả ba chiều kích, ba mối tương quan giữa đương sự với Thiên Chúa và với anh em. Tương quan với Thiên Chúa là cầu nguyện, với tha nhân là bố thí và với chính mình là ăn chay. Ba tương quan này đồng hành với nhau và thể hiện cùng một lúc trong đời sống thường nhật của người kitô.

Để ba tương quan này gắn kết với nhau, điều kiện đã được Chúa Giêsu nói rõ đó là: nội tâm. Những việc chúng ta làm trong Mùa Chay xuất phát từ sâu thẳm của tâm hồn hướng lên Thiên Chúa và hướng đến anh em, chứ không phải là hình thức bên ngoài. Vì thế, ăn chay, cầu nguyện cũng như bố thí là những việc được làm vì đẹp lòng Chúa, chứ không phải cho người ta thấy.

Trước hết phải khiêm nhường

Ăn chay, tiếng La tinh là jejunium, nghĩa là: *"Tự nhin bất kỳ thức ăn nào"*. Khi nhin chay, con người nhận ra mình lệ thuộc vào Thiên Chúa, "hạ mình" trước mặt Chúa, vì cảm thấy mình mỏng giòn, yếu đuối như tác giả Thánh vịnh nói: *"Phần tôi, những ngày chúng đau yếu, tôi đã từng khoác áo nhậm vào thân, lại ăn chay để hãm mình phạt xác, lòng tôi ấp ủ câu kinh lời nguyện"* (Tv 34, 13).

Khiêm nhường khi ăn chay còn để Chúa thấy rằng chúng ta chẳng là gì nếu không có Chúa và thiết tha kêu cầu Chúa: *"Bấy giờ tất cả con cái Ít-ra-en và toàn dân đã lên Bết Ên; họ ngồi khóc tại đây trước nhan Đức Chúa. Hôm ấy họ ăn chay cho đến chiều. Rồi họ dâng lễ toàn thiêu và lễ kỳ an lên trước nhan Đức Chúa"* (x. Tl 20, 26); *"Vua Đa-vít cầu khẩn Thiên Chúa cho đứa trẻ, vua ăn chay nhiệm nhặt, và khi về nhà ngủ đêm thì nằm dưới đất; Vua trả lời: "Bao lâu đứa bé còn sống, ta ăn chay và khóc lóc vì ta tự bảo: "Biết đâu Đức Chúa sẽ thương xót ta và đứa bé sẽ sống!"* (2S 12, 16. 22), nhất là nhận biết mình là tội lỗi, là hư vô và cầu xin ơn Chúa tha: *"Tôi ăn chay, mặc áo vải thô và rắc tro lên đầu rồi ngẩng mặt lên Chúa Thượng là Thiên Chúa, để dâng lời khẩn nguyện nài van"* (Dn 9, 3). Việc giữ chay thể xác chỉ có ý nghĩa khi nhin ăn đi kèm với việc tránh xa tội lỗi: *"Chúng nói: 'Chúng tôi ăn chay, sao Ngài không thấy, chúng tôi hãm mình, sao Ngài chẳng hay?'... Phải chăng đó là cách ăn chay mà Ta ưa chuộng trong ngày con người phải thực hành khổ chế? Cúi rạp đầu như cây sậy cây lau, nằm trên vải thô và tro bụi, phải chăng như thế mà gọi là ăn chay trong ngày các người muốn đẹp lòng Đức Chúa? Cách ăn chay mà Ta ưa thích chẳng phải là thế này sao: mở xiềng xích bạo tàn, tháo gông cùm trói buộc, trả tự do cho người bị áp bức, đập tan mọi gông cùm?"* (x. Is 58, 1-12), nếu không nó chỉ là phô trương.

Đừng phô trương

Chính Chúa Giêsu đã cảnh báo: *"Các người hãy cẩn thận, đừng phô trương công đức trước mặt người ta để cho thiên hạ trông thấy... khi các người bố thí, thì đừng thổi loa báo trước, như bọn giả hình làm ở nơi hội đường và phố xá, để cho người ta ca tụng... Các người có bố thí, thì làm sao đừng để tay trái biết việc tay phải làm, để việc người bố thí được giữ kín. Và Cha người, Đấng thấu suốt mọi bí ẩn, sẽ trả công cho người"* (Mt 6, 1-6).

Trong Kinh Thánh, Chúa tố cáo mạnh nhất cái vẻ bề ngoài, hay là giả hình. Vì khi giả hình, con người giáng cấp Thiên Chúa, họ đặt Ngài xuống hàng thứ hai, đặt tạo vật, công chúng lên chỗ nhất: *"Người phàm chỉ thấy điều mắt thấy, còn Đức Chúa thì thấy tận đáy lòng"* (1Sm 16, 7). Trau dồi dáng vẻ bên ngoài của chúng ta hơn tâm hồn chúng ta có nghĩa là coi người phàm trọng hơn Thiên Chúa.

Như vậy, vẻ bề ngoài hay sự giả hình tự bản chất là một sự thiếu đức tin: nhưng đó cũng là một sự thiếu đức bác ái đối với tha nhân theo nghĩa nó có xu hướng qui những con người thành những kẻ say mê. Sự giả hình không công nhận phẩm giá thích đáng của họ, nhưng thấy họ tùy thuộc hình ảnh của chính mình. Thiếu đức tin và thiếu đức bác ái, việc làm sẽ trở nên vô ích, nên không có được công phúc gì.

Thực hành bác ái

Xem ra con người ngày càng ích kỷ, đến nỗi Đức Thánh Cha gọi đó là sự *"thờ ơ toàn cầu hóa"*. Xóa bỏ sự thờ ơ là điều Đức Thánh Cha Phanxicô nhấn mạnh trong sứ điệp Mùa Chay. Ngài viết: *"Mong mỗi lớn lao của tôi là tất cả nơi nào có sự hiện diện của Giáo hội, đặc biệt là nơi những giáo xứ và cộng đoàn, sẽ trở nên những hòn đảo lòng thương xót giữa biển cả thờ ơ"*. Ngài viết tiếp: *"Dừng đứng với đồng loại và với Thiên Chúa cũng là một sự căm dỗ đối với Kitô hữu chúng ta"* (x. Sứ điệp Mùa Chay 2015).

Đức Thánh Cha dựa trên ba trích đoạn Kinh thánh và đề nghị mỗi tín hữu, mỗi giáo xứ và giáo hội suy niệm để canh tân.

- Giáo hội

Giáo hội và mỗi tín hữu cần tái khám phá *"trong cùng một thân thể, không có chỗ cho sự đứng đưng, thứ thường hay chế ngự trong tim chúng ta"* (x. Sứ điệp Mùa Chay 2015).

- Các giáo xứ và các cộng đoàn

Câu hỏi nêu lên trong sách Sáng thế *"Em người đâu?"* là một khởi điểm. Đức Thánh Cha Phanxicô mời gọi: *"Tất cả những gì chúng ta đang nói về Giáo hội hoàn vũ bây giờ phải được áp dụng trong đời sống cộng đoàn và giáo xứ. Mỗi người tự hỏi mình có phải là những chi thể của Chúa Kitô không?"*. Ngài nhắn nhủ: *"mỗi cộng đoàn tín hữu phải đi ra và hòa mình vào cuộc sống của xã hội, đặc biệt nơi những người nghèo và những vùng ngoại biên xa xôi. Tự bản chất*

Giáo hội là truyền giáo; Giáo hội không tự đóng mình lại nhưng đi đến mọi miền đất nước và mọi dân tộc” (x. Sứ điệp Mùa Chay 2015).

- Mỗi tín hữu

Đức Thánh Cha nhận xét: *“Là những cá nhân, chúng ta bị cám dỗ bởi sự dửng dưng. Nhìn thấy những tin tức ngập tràn những hình ảnh đau khổ nơi nhân loại, chúng ta cảm thấy bất lực trong việc giúp đỡ họ. Chúng ta có thể làm gì để tránh cảm giác bất lực này?”* (x. Sứ điệp Mùa Chay 2015).

Để sống đức ái trọn vẹn, mọi thành phần dân Chúa cần thực hành theo 3 phương thức mà Đức Thánh Cha Phanxicô đề nghị trong Sứ điệp Mùa Chay. Xin Chúa Thánh Thần nâng đỡ những quyết tâm của chúng ta trong suốt hành trình của Mùa Chay Thánh này cho nên. Amen.

CHÚC MỪNG BỔN MẠNG

Hòa chung niềm vui cùng toàn thể Giáo Hội hoàn vũ mừng kính trọng thể lễ Thánh Giuse, bạn trăm năm Đức Maria.

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN

Kính Chúc Mừng Lễ Bổn Mạng

ĐỨC CHA GIUSE NGUYỄN CHÍ LINH, TGM TGP Huế

ĐỨC CHA GIUSE VŨ VĂN THIÊN, TGM TGP Hà Nội

ĐỨC CHA GIUSE NGUYỄN NĂNG, TGM TGP Sài Gòn

ĐỨC CHA GIUSE ĐỖ MẠNH HÙNG, Giám mục GP Phan Thiết

ĐỨC CHA GIUSE NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG, Giám mục GP Thanh Hóa

ĐỨC CHA GIUSE ĐINH ĐỨC ĐẠO, GIÁM MỤC GP Xuân Lộc

Nguyện xin Thiên Chúa, qua lời cầu bầu của Thánh Quan thầy, tuôn đổ muôn ơn lành trên Quý Đức Cha.

NHỮNG ĐỔI THAY ĐẾN NGỖ NGÀNG

Tu sĩ Jos. Vinc. Ngọc Biển, S.S.P.

Sau 40 ngày Mùa Chay, cùng với Giáo Hội, chúng ta bước vào Tuần Thánh, tuần cao điểm của năm Phụng Vụ, bởi vì đây là tuần cả Giáo Hội sống lại mầu nhiệm Thương khó, Tử nạn và Phục sinh của Đức Giêsu cách đặc biệt.

Trình thuật cuộc thương khó của Đức Giêsu, khởi đi từ việc Ngài tiến vào thành Giêrusalem giữa tiếng hoan hô vang lừng của dân chúng. Tuy nhiên, sự tung hô, tôn vinh ấy chẳng được bao lâu, thì Ngài đã phải chết. Nguyên nhân chính dẫn đến sự kiện đau lòng này chính là những sự đổi thay của lòng người!

Những đổi thay của lòng người

Ca dao Việt Nam có câu: "Dò sông, dò biển dễ dò. Lòng người nham hiểm ai đo cho cùng!". Chính vì lòng dạ con người như thế, nên người xưa, nhất là những người quân tử thường hay dùng người: *cho ở xa để đem lòng trung, cho ở gần để đem lòng kính, sai làm nhiều việc để xem cái tài, hỏi lúc vội vàng để xem cái trí, hẹn cho ngày để xem có tín, ủy cho tiền của để xem có nhân, giao cho việc nguy hiểm để xem có tiết, cho đánh chén say sưa để xem cử chỉ, cho ở chỗ phiền tạp để xem thần sắc.* Xem người đại khái như vậy, thì họa mới có thể biết được người!

Đức Giêsu cũng đã biết rõ lòng dạ con người nham hiểm, khó lường..., nên Ngài đã tìm mọi cách với hy vọng những gì mắt thấy, tai nghe, sẽ làm cho người môn đệ cũng như mọi người hướng thiện và sống tốt. Nhưng ai ngờ, do những tác động ngoại cảnh làm cho lòng người đổi thay theo, vì thế, cuộc thương khó của Đức Giêsu ngày càng leo thang!



Người đổi thay đầu tiên được kể đến, chính là Giuđa. Ông là người Đức Giêsu yêu thương và tuyển chọn. Ngài cũng đã dạy dỗ ông nhiều điều, nhất là những bài học về từ bỏ, thanh thoát. Hơn nữa, còn tín nhiệm và trao cho ông chức vụ quản lý của Nhóm Mười Hai.

Tuy nhiên, thay vì coi đồng tiền là tội tở, là phương tiện, thì đằng này, ông đã coi nó là ông chủ, là mục đích. Vì thế, chính đồng tiền đã đẽ bẽ ông, khiến lòng dạ ông đổi thay. Chỉ với 30 đồng bạc, ông đã chấp nhận đánh đổi vị trí của mình: từ chỗ là môn đệ, thành kẻ phản bội khi bán Thầy của mình bằng cái hôn giả tạo và với giá rẻ mạt. *Ôi một sự đổi thay đến đau đớn!*



Thứ đến là sự thay đổi của Tông đồ trưởng Phêrô. Đức Giêsu rất thương Phêrô, bởi lẽ ông là một con người bộc trực, nhưng thẳng thắn, chân thành. Điều này lý giải cho việc tại sao Ngài thường đem ông và hai môn đệ khác đi riêng với mình để mặc khải cho ông những sự kiện quan trọng.

Khi ưu ái ông cách đặc biệt như vậy, ấy là vì Ngài muốn ông mục kích tận mắt và thấy tỏ tường quy luật: "*Qua đau khổ mới tới vinh quang*". Hơn nữa, khi đưa ông vào trong mối tương quan thân tình với Ngài như vậy, đó là để có dịp tập cho ông những đức tính cần có của người lãnh đạo.

Tuy nhiên, sự hèn nhát, sợ hãi, đã làm tê liệt ngọn lửa mến nơi ông. Sự trung thành đã không còn nữa. Ông đã sẵn sàng chối Thầy của mình trước toán lính quèn đang sưng sỉa hỏi thân thể và mối liên hệ giữa ông với Đức Giêsu. *Ôi lại một sự đổi thay khó hiểu!!!*



Tiếp theo là sự đổi thay của đám đông. Đám đông này là những người thụ ơn Đức Giêsu. Họ là những người đã được Ngài chữa bệnh, trừ quỷ, dạy dỗ, cho ăn no nê.... Vì thế, khi nghe tin Đức Giêsu vào thành, họ đã tuôn đến như thác lũ và vang tiếng tung hô dạy cả một vùng trời! "*Hoan hô Con Vua Đavít, chúc tụng Đấng nhân danh Chúa mà đến*".

Tuy nhiên, sẵn trong lòng sự hưởng thụ, nên họ đã vẽ lên trong tâm tưởng một Đức Giêsu theo ý của họ: Ngài phải là vua thống trị

và giải thoát bằng quyền uy cũng như đem lại cho họ sự giàu có vượt trội! Nhưng khi Đức Giêsu không đáp ứng điều họ mong muốn, thế là đám dân này đã đi vào vết xe đổ vô ơn của tổ tiên họ nơi sa mạc khi xưa. Vì thế, họ đã coi Ngài như một kẻ xa lạ, là tội đồ của dân tộc, và, họ đã không ngần ngại đả đảo Ngài tới cùng *"Đem đi! Đóng đinh nó vào thập giá"*. *Ôi một sự đổi thay đến xót xa!*



Cuối cùng là sự đổi thay của quan tổng trấn Philatô. Ông là một vị quan toàn quyền Rôma thời bấy giờ. Lẽ ra, ông phải là người cầm cân nảy mực, bênh vực người nghèo và bảo vệ công lý.

Thế nhưng, trước sức ép của đám đông, trước sự tấn công của các Thượng tế, Biệt phái..., ông đã không nghe theo tiếng Lương Tâm mách bảo, nhưng đã trở thành kẻ đê hèn đến độ thuận theo cái ác để trừ dập, loại trừ sự thiện và chấp nhận để *"Lẽ phải thuộc về kẻ mạnh"*. *Ôi một sự đổi thay đầy nhục nhã!*

Như vậy, qua các cuộc đổi thay của lòng người, ta nhận thấy một mẫu số chung, đó là:

*"Chút lợi danh, tính toán mưu kế
Mà lẳng quên chữ nghĩa, chữ nhân"*.

Và:

*"Vẫn chạy theo sa hoa, hào nhoáng.
Người sang kết bạn, kẻ khó quay lưng"*.

Những đổi thay của chính chúng ta

Đọc và lắng nghe bài thương khó của Đức Giêsu, nhiều người chúng ta không khỏi bức xúc trước thái độ đổi thay của lòng người thời Đức Giêsu!

Tuy nhiên, trải qua suốt dọc dài lịch sử nhân loại, những thái độ đó lại nhan nhản nơi xã hội hôm nay!

Nhưng điều đáng nói hơn cả, đó là những thái độ ấy lại đang hiển hiện lên thật rõ nét ngay nơi mỗi người chúng ta.

Thật vậy, nhiều khi chính tôi chứ không ai khác! Hình ảnh một Giuđa ham tiền, hám bạc, phản bội lại hiện lên trong tâm hồn tôi khi tôi vẫn còn ham hố và bất chấp, để sẵn sàng chạy đua trên cuộc đua kiếm tiền bằng mọi cách. Vì thế, nhiều lúc tôi đã *"đánh lận con đen"* để nguy hiểm cho hành vi đen tối của mình.

Nhiều khi chính tôi chứ không ai khác! Một Phêrô thời hiện đại với đầy đủ sự hèn nhát, ham sống, sợ chết, đang ẩn hiện trong con người tôi khi tôi không dám can đảm tuyên xưng niềm tin nơi môi trường sống của mình. Tôi cũng đã thất trung với Chúa khi không trung tín giữ giao ước với Ngài.

Nhiều khi chính tôi chứ không phải ai khác! Khi hình ảnh và lựa chọn của đám đông xưa kia cũng chính là lựa chọn của tôi hôm nay. Thật vậy, đã biết bao lần, tôi theo và tin Chúa chỉ vì cái bụng, nên: *"Khi vui thì vỗ tay vào, gian nan hoạn nạn thì lia nhau ra"*.

Đã có lúc, tôi tạo ra một vị Thiên Chúa theo ý mình, để rồi yêu cầu Ngài phải đáp ứng đúng như yêu sách mà tôi đã đặt ra! Khi không đạt được, tôi đã sẵn sàng bỏ Chúa để đi tìm đến với một vị thần nào đó...! Những lúc như thế, tôi thuộc hạng người *"ba phải"*.

Nhiều khi chính tôi chứ không phải ai khác! Khi hình ảnh và thái độ hèn nhát của quan Philatô đang ẩn hiện trong con người tôi, khi tôi sợ không dám bảo vệ cho sự thật, công lý. Không dám đứng về phía người nghèo để bênh vực họ. Nhiều khi tôi đã hòa theo *"hiệu ứng đám đông"* mà quên đi lẽ công bằng, tình yêu thương, bác ái với anh chị em. Có những lúc tôi đã nhắm mắt để nói *"có"* thành *"không"* và nói *"không"* thành *"có"*, nhằm vu vạ cáo gian cho anh chị em tôi. Những lúc như thế, tôi thật hèn nhát, vì tôi thuộc dạng người *"sợ tiếng chửi, ăn mày tiếng khen..."*.

Sứ điệp Lời Chúa mời gọi chúng ta hãy bước vào Tuần Thánh và đi theo Chúa trên con đường khổ nạn với tâm tình của Mẹ Maria; của người môn đệ Đức Giêsu yêu mến; của các Phụ nữ Giêrusalem; của ông Simong; bà Veronica và ông Giuse Arimathia....

Lạy Chúa Giêsu, xin Chúa tha thứ tội lỗi cho chúng con và ban ơn giúp sức, để chúng con trung thành đi theo Chúa đến cùng trên đường thương khó, ngõ hầu chúng con cùng chết với Chúa để được cùng Ngài sống lại trong vinh quang. Amen.

SUY TƯ VỀ ĐỨC THÁNH GIUSE

VICTOR FELTES

TRÂM THIÊN THU (chuyển ngữ từ parishableitems.wordpress.com)

Ngày 08-12-2020, lễ trọng Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội và dịp kỷ niệm 150 năm ngày tuyên bố Thánh Giuse là bổn mạng của Giáo Hội Hoàn Vũ, ĐTC Phanxicô đã tuyên bố năm nay là “Năm Thánh Giuse” – kết thúc vào ngày 08-12-2021.



ĐTC Phanxicô cũng công bố một tông thư về người cha nuôi yêu dấu của Chúa Giêsu có tựa đề “Patris Corde” – Trái Tim Người Cha. Trong đó, ngài viết về lòng sùng kính của Kitô hữu đối với vị thánh vĩ đại này và đề cập câu “Hãy đến với Giuse” xuất xứ từ Cựu Ước như thế nào. Đây là năm suy tư của riêng tôi về Đức Thánh Giuse.

HÃY ĐẾN VỚI GIUSE

Trong sách Sáng Thế, vào thời kỳ đói kém trên khắp thế giới, người Ai Cập đã xin Pharaô cho họ bánh để ăn. Ông trả lời: *“Cứ đến với ông Giuse; ông bảo gì, các người hãy làm theo”* (St 41:55). Pharaô ám chỉ Giuse, con trai của Giacóp, người đã vươn lên từ thân phận hèn mọn để trở thành tổng trấn của vương quốc. Được khai sáng từ giấc mơ kỳ lạ, sự lãnh đạo của Giuse đã tiếp tục cứu sống cả thế giới khỏi cái chết, bao gồm cả gia đình của chính ông. Theo gia phả ở đầu Phúc Âm Mátthêu, Giuse trong Tân Ước cũng có người cha tên Giacóp. Mặc dù nghèo khó và không rõ ý nghĩa, nhưng giấc mơ lạ của Thánh Giuse đã cho phép ngài hướng dẫn và bảo vệ Thánh Gia, dẫn đến sự cứu rỗi thế giới qua Bánh Hằng Sống – chính là Chúa Giêsu Kitô. Ngày nay, với tư cách là người cầu thay nguyện giúp đầy quyền năng trong Nước Thiên Chúa, chúng ta khôn ngoan khi “đến với Giuse” để được giúp đỡ những gì cần thiết.

1. MỘT LỜI

Trong Phúc Âm, không ghi lại lời nào của Thánh Giuse, nhưng Phúc Âm gợi ý rằng ngài nói ít nhất một lời cụ thể. Phúc Âm Mátthêu ghi lại cách sứ thần Gabriel nói với Giuse trong giấc mơ: *“Này ông Giuse,*

con cháu Davít, đừng ngại đón bà Maria vợ ông về, vì người con bà cư mang là do quyền năng Chúa Thánh Thần. Bà sẽ sinh con trai và ông phải đặt tên cho con trẻ là Giêsu, vì chính Người sẽ cứu dân Người khỏi tội lỗi của họ” (Mt 1:20-21). Khi tỉnh dậy, ông Giuse đã làm như sứ thần sứ của Chúa truyền và đưa vợ về nhà. Ông không ăn ở với bà, cho đến khi bà sinh một con trai, và ông đặt tên cho con trẻ là Giêsu.

Phúc Âm Gioan cho biết: *"Đức Giêsu đã làm nhiều dấu lạ khác nữa trước mặt các môn đệ; nhưng những dấu lạ đó không được ghi chép trong sách này"* (Ga 20:30). Do đó có thể Thánh Giuse đã nói nhiều điều mà không được ghi chép. Nhưng một lời được Kinh Thánh gợi ý rõ ràng nhất mà Thánh Giuse đã nói là "Giêsu". Tên Chúa Giêsu là sự công bố tổng thể về cuộc đời Thánh Giuse. Có thể điều đó cũng như vậy đối với chúng ta.

2. NGƯỜI CHA

Trong thư gửi giáo đoàn Côlôê, Thánh Phaolô nói về Đức Kitô: *"Thánh Tử là hình ảnh Thiên Chúa vô hình, là trưởng tử sinh ra trước mọi loài thọ tạo"* (Cl 1:15). Điều gì đó tương tự đã đúng về Thánh Giuse trong hình ảnh trần thế đối với Chúa Giêsu, ám chỉ Cha trên trời. Cuộc đời của Thánh Giuse không được ghi lại khởi đầu hay kết thúc trong Kinh Thánh. Chúng ta biết rằng ngài là một nghệ nhân thợ mộc – người tạo ra nhiều thứ để mang lại phúc lành cho người khác. Có lẽ ngài đã xem xét mọi thứ mình làm ra và thấy rất tốt. Cùng với Mẹ Maria, Chúa Giêsu đã vâng phục Thánh Giuse, là giáo viên thời thơ ấu, là người giải cứu và là mẫu gương. Chúa Giêsu âu yếm gọi ngài là "Abba – cha." Thánh Giuse là hình ảnh thánh thiện và yêu thương của Chúa Cha dành cho Con của Ngài. Mặc dù không hoàn hảo, chúng ta cũng có thể trở thành hình ảnh của Chúa đối với con cái của chúng ta về sinh học và tâm linh.

3. GIỜ CHẾT

Thánh Giuse mất khi nào? Phúc Âm Luca cho chúng ta biết rằng khi Chúa Giêsu 12 tuổi, cha mẹ đã tìm thấy Ngài tại Đền Thờ ở Giêrusalem, rồi Ngài đã đi xuống để cùng về Nadarét và vâng lời cha mẹ. Sau đó, Thánh Giuse không còn thấy xuất hiện trong các Phúc Âm. Rõ ràng Thánh Giuse đã qua đời vào thời gian có Cuộc Khổ Nạn của Đức Kitô, bởi vì Chúa Giêsu trên Thập Giá đã không giao việc

chăm sóc người mẹ nhân đức cho người chồng trung tín mà giao cho môn đệ Gioan. Các tình tiết khác trong Phúc Âm gợi ý rằng Thánh Giuse đã chết trước khi Chúa Giêsu bắt đầu sứ vụ công khai.

Thánh Giuse chết như thế nào? Nếu Giuse, người thừa kế ngai vàng của Đavít, mà bị sát hại, chúng ta có thể mong đợi cách mô tả này về cái chết của chính Chúa Giêsu được mô tả trong Phúc Âm giống như cái chết của Thánh Gioan Tẩy Giả. Nếu không có thảm họa bất ngờ ập đến thì Giuse đã ốm yếu nằm trên giường bệnh. Và ai có thể an ủi ngài và cầu nguyện cho ngài trên giường bệnh khi sắp lìa đời? Rất có thể Thánh Giuse đã chết một cách bình an trong sự hiện diện yêu thương của Chúa Giêsu và Đức Maria, làm cho ngài trở thành vị thánh bảo trợ việc chết lành.

4. NỖI KINH HOÀNG CỦA MA QUỶ

Thánh Giuse được mệnh danh là “Nỗi Khiếp Sợ của Ma Quỷ” và Bạn Trăm Năm của ngài là “Nữ Vương Các Thiên Thần.” Khi được truyền tin, Đức Trinh Nữ Maria đã rất bối rối và sợ hãi trước lời chào của Tổng Thần Gabriel, và khi ổn định Thánh Gia trở về từ Ai Cập, Thánh Giuse chỉ sợ theo thể lý – tránh đường Giuđê vì con trai của Hêrôđê cai trị ở đó. Làm thế nào người đàn ông và phụ nữ này có thể trở thành thủ lĩnh của các thiên thần tuyệt vời hoặc nỗi kinh hoàng đối với lũ ma quỷ nguy hiểm?

Một đặc điểm chính mà Đức Giuse và Đức Maria chia sẻ là đức vâng lời. Sách Xuất Hành cho thấy sự vâng lời của Môsê bằng cách ghi lại những lời chỉ dẫn của Thiên Chúa và rồi nhiều lần cho biết Môsê làm theo như lời Chúa truyền. Bất cứ khi nào Thánh Giuse nhận được mệnh lệnh của Thiên Chúa (rước Đức Maria về nhà mình, trốn sang Ai Cập hoặc trở về Israel), đoạn văn sau đó cho thấy Thánh Giuse làm đúng như lời Chúa truyền. Đức Maria cũng hoàn toàn cởi mở với ý muốn của Thiên Chúa, với lời xin vâng nổi tiếng: *“Vâng, tôi đây là nữ tỳ của Chúa, xin Chúa cứ làm cho tôi như lời sứ thần nói”* (Lc 1:38). Về phần ma quỷ, chúng đã mất sự vinh hiển của Thiên Đàng vì chúng từ chối làm theo ý Chúa.

Đức Giuse và Đức Maria cũng là một trong những người đầu tiên trên trái đất chấp nhận và yêu thương Hài Nhi Giêsu từ lúc chưa chào đời. Trái lại, ma quỷ là những kẻ đầu tiên từ chối Con Thiên Chúa. Chúng ta không biết lý do chính xác cho cuộc nổi loạn ban đầu

của chúng nhưng một số giả thuyết cho rằng ma quỷ đã tấn công kế hoạch của Thiên Chúa muốn Con Người vĩnh cửu sẽ trở thành một con người nhập thể, trao cho phàm nhân sự vinh quang hơn chúng. Kinh Thánh nói: "*Chính vì quý dữ ganh tị mà cái chết đã xâm nhập thế gian*" (Kn 2:24).

Việc Đức Giuse và Đức Maria tuân theo ý Chúa và dành tình yêu cho Chúa Giêsu trên thời gian này dẫn đến việc các ngài được trao quyền vinh hiển trên Thiên Đàng. Chúa Giêsu nói với các môn đệ: "*Anh em là những người đã theo Thầy, thì đến thời tái sinh, khi Con Người ngự tòa vinh hiển, anh em cũng sẽ được ngự trên mười hai tòa mà xét xử mười hai chi tộc Israel*" (Mt 19:28). Thánh Phaolô nhắc nhở giáo đoàn Côrintô: "*Nào anh em chẳng biết rằng chúng ta sẽ xét xử các thiên thần sao?*" (1 Cr 6:3). Có vẻ như các thụ tạo trung thành, nhờ ân sủng của Thiên Chúa, yêu mến và phục vụ Chúa theo hình ảnh của chính Chúa Giêsu Kitô là thích hợp nhất để trở thành những người cai trị quyền lực, khiêm nhường và phục vụ trong Thiên Quốc.

Lạy Đức Thánh Giuse, bốn mạng của Giáo Hội Hoàn vũ, xin cầu thay nguyện giúp chúng con suốt đời, cách riêng trong Năm Thánh đặc biệt này!

Ý CẦU NGUYỆN CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ

Tháng 3/2021

CẦU CHO CÁC TÍN HỮU SIÊNG NĂNG LÃNH NHẬN BÍ TÍCH HÒA GIẢI

Xin cho các tín hữu biết siêng năng lãnh nhận bí tích Hòa Giải với tinh thần đổi mới sâu sa, nhờ đó cảm nhận được lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa.

THÁNH GIUSE, NGƯỜI CHA ÂM THẦM

Fx Đỗ Công Minh

LTS: Ngày 8/12/2020, nhân kỷ niệm 150 năm Đức Giáo hoàng Pio IX chọn thánh Giuse làm Đấng Bảo trợ Giáo hội Công giáo, Đức Thánh Cha Phanxicô đã ban hành Tông thư "Patris corde" – Trái tim của người Cha – và công bố "Năm đặc biệt về thánh Giuse" từ ngày 8/12/2020 đến ngày 8/12/2021. Trong Năm đặc biệt này, chúng ta cùng học hỏi về gương nhân đức của Thánh Giuse cha nuôi Đức Giêsu, "Người Cha âm thầm" rất gần gũi trong mọi gia đình Công giáo.

Trong đại dịch covid-19, Đức Thánh Cha ghi nhận công lao của những người phục vụ âm thầm. Chính họ giúp mọi người tồn tại và vượt qua đại dịch. Thánh Giuse cũng là một người phục vụ âm thầm. Xứng đáng nêu gương cho chúng ta noi theo. Đàng khác Đức Thánh Cha cũng muốn nêu gương một người cha âm thầm. Kêu gọi các người cha ý thức trách nhiệm. Và cho mọi người ý thức trách nhiệm của mình. Vì thế giới hôm nay đang vắng bóng người cha. Tại sao thế giới vắng bóng người cha? Có nhiều lý do.

Trong xã hội nông nghiệp, người cha luôn đứng đầu gia đình trong tất cả mọi công việc. Con cái quây quần trong gia đình. Người cha điều khiển việc nhà. Phân công cho từng người. Quyết định mọi việc quan trọng. Nhưng trong xã hội công nghiệp. Đặc biệt công nghiệp điện tử. Con cái không còn quây quần trong gia đình. Mỗi người mỗi phương. Mỗi người mỗi ngành nghề khác nhau. Người cha không còn làm chủ và phân công trong gia đình nữa. Vai trò làm chủ của người cha mờ nhạt.

Trong xã hội đề cao cá nhân, người cha mất uy thế. Xã hội biến chuyển. Đặc biệt trong nền kinh tế thị trường lấy tiền làm thước đo. Những đứa con thành đạt mặc nhiên có tiếng nói quyết định trong gia đình. Và vì công việc, người trong gia đình, nhất là những người đã trưởng thành, ít có dịp đoàn tụ. Vai trò người cha bị giảm thiểu.

Trong xã hội đề cao tự do. Ly dị rất nhiều. Xuất hiện nhiều bà mẹ đơn thân. Nhiều gia đình không có bóng dáng người cha. Nhiều đứa

con không được ở bên cha. Giáo dục đào tạo thiếu tính cách mạnh mẽ quyết đoán của người cha. Người cha vắng bóng trong gia đình. Về phương diện thể lý. Và cả về phương diện tinh thần.

Trong tình hình ấy, Đức Thánh Cha vừa gây ý thức cho các người cha. Không ra mặt nhưng vẫn có thể âm thầm phục vụ. Vừa gây ý thức trách nhiệm cho mọi người. Ai cũng phải quan tâm chăm sóc người bên cạnh. Với tâm tình người cha âm thầm phục vụ. Để trở thành người cha âm thầm, không gì bằng chiêm ngưỡng và noi gương Thánh Cả Giuse.

Tông huấn Patris Corde trình bày thánh Giuse như một người cha âm thầm. Trong Tin Mừng không thấy thánh Giuse lên tiếng bao giờ. Nhưng ngài luôn làm việc. Hai hình ảnh rất quen thuộc diễn tả thánh Giuse âm thầm làm việc.

Hình ảnh thứ nhất: Thánh Giuse đưa Chúa Hài Nhi và Mẹ Người trốn sang Ai cập. Tôi rất thích bức tranh của Albrecth Durer. Đức Mẹ bế Chúa Giêsu ngồi trên lưng lừa. Thánh Giuse một tay dắt lừa. Một tay cầm đèn. Mắt vẫn hướng về Chúa Giêsu và Đức Mẹ ngồi trên lưng lừa. Vì mẹ yếu con thơ. Phải canh chừng cẩn thận xem các ngài ngồi có vững không. Có vấn đề gì không. Hay giản đơn là chỉ quan tâm thôi. Còn bản thân ngài tay dắt lừa, đi chân không. Trời đêm tối. Đã soi đèn cho lừa và hai người ngồi trên lưng lừa. Thế mà ngài vẫn không nhìn đường đi, dù trời đêm tối. Chỉ quan tâm lo lắng cho Chúa Giêsu và Đức Mẹ. Thật là một tình yêu chan chứa. Miệng không nói gì. Nhưng cử chỉ và đặc biệt ánh mắt nói lên ngài yêu thương Chúa và Mẹ biết bao.

Hình ảnh thứ hai: Thánh Giuse làm thợ mộc. Có nhiều tranh ảnh vẽ cảnh tượng này. Thông thường là thánh Giuse đang cưa gỗ. Gần đó, Đức Mẹ ngồi đan áo. Còn Hài Nhi Giêsu thì đang chơi đùa bên cha mẹ. Tranh của Georges De La Tour thì vẽ thánh Giuse đang làm thợ mộc. Ngài làm việc cho đến tối mịt. Cậu bé Giêsu cầm nến soi cho cha làm việc. Ánh nến chiếu lên khiến mặt thánh Giuse rạng rỡ. Ngài vui vì được làm việc phục vụ Chúa Giêsu và Đức Mẹ. Ngài vui vì được Chúa Giêsu soi đèn.

Tất cả nói lên tình yêu thương. Yêu thương Âm thầm nhưng rất mãnh liệt. Làm việc và phục vụ Chúa là niềm vui của thánh Giuse. Niềm vui và mệt nhọc rất âm thầm. Vì công việc tầm thường. Chẳng

ai biết đến. Nhưng chính nhờ công việc âm thầm mệt mỏi ấy mà Chúa Giêsu lớn khôn. Trở nên trưởng thành. Hoàn thành công trình cứu độ thế giới. Người yêu thương chân thực luôn âm thầm. Gánh chịu mọi khó khăn thử thách. Miễn sao chương trình của Chúa được thực hiện. Và người thân yêu chung quanh được hạnh phúc.

Để diễn tả điều này, Đức Thánh Cha nhắc lại tấm gương của tổ phụ Giuse. Tổ phụ Giuse bị anh em ghen ghét muốn giết chết. Sau cùng họ bán ngài sang Ai cập. Ngài làm nô lệ trong nhà quan Putipha. Bị vu oan giá họa và bị tống vào nhà tù. Bị quên lãng trong nhà tù. Nhưng sau cùng ngài trở thành tể tướng nước Ai cập. Khi nhận ra ngài, các anh em rất sợ ngài trả thù. Nhưng tổ phụ cho biết đó là thánh ý Thiên Chúa. Nên ngài chấp nhận tất cả. Ôm lấy những đau đớn, khổ cực, nhục nhã cho riêng mình. Để kế hoạch của Thiên Chúa được thực hiện. Và mọi người thân yêu được hạnh phúc. Thật là một tình yêu âm thầm. Thật là tấm lòng của người cha. Mạnh mẽ nhưng không kém dịu dàng (Theo WGPLS 01/2021).

Hôm nay thánh Giuse vẫn sống động trong Hội Thánh. Đối với Giáo Hội Việt Nam, không những Ngài là Quan thầy phù trợ, mà còn là vị Gia trưởng thân thương gần gũi đang chia sẻ cuộc đời chúng con. Một cuộc đời với nhiều lo toan, với nhiều trắc trở, với nhiều ước



mơ và phấn đấu. Chúng con đây, những người chọn lựa con đường của Thánh Giuse đã đi, là muốn sống âm thầm, góp phần mình vào việc xây dựng một Giáo hội tại gia, trong đó mỗi thành phần vợ, chồng, con cái noi gương Thánh gia Thật mong muốn sống chan hòa trong khu xóm, xứ đạo; mong muốn giúp đỡ lẫn nhau, nhận ra nhau trong cuộc sống. Không ngại mình là giòng dõi của Bác thợ mộc Giuse, là anh chị em với con một người thợ là Giêsu, chỉ với một niềm tin Chúa sẽ thực hiện nơi chúng con điều Người muốn.

Xin cho anh chị em chúng con luôn luôn biết noi gương vị Thánh Cả trong việc thánh hóa gia đình của mỗi người và từ đó góp phần cải thiện xã hội, xây dựng Hội Thánh Chúa hầu Nước Chúa được hiển trị.

KHOẢNG CÁCH

Maria Mỹ Ánh

CĐLCTX GX Hòa Bình

“Như ông Môses đã giương cao con rắn trong sa mạc. Con Người cũng sẽ phải được giương cao như vậy, để ai tin vào Người thì sẽ được sống muôn đời” Ga 3, 14).

Dịch Covid lại tấn công đợt ba tại Sài Gòn. Bao nhiêu dự định đành gác lại nữa rồi. Kế hoạch các con về cùng ăn Tết với gia đình ba mẹ đã phải ngậm ngùi gác lại trong sự háo hức của các cháu có dịp về thành phố thăm ông bà! Nhà nhà lo lắng, người người sợ hãi. Không có lễ Giao Thừa và ba ngày Tết, lễ Tro, có giáo xứ chỉ cho khoảng hai mươi người tham dự Thánh lễ rồi đóng cửa nhà thờ, lại dự lễ online...

Thế giới đang bị Virus Corona tấn công như khi xưa dân Israel bị rắn lửa tấn công trên hành trình về Đất Hứa qua sa mạc, ông Môses đã khẩn cầu Thiên Chúa và có một lệnh truyền: **“Người hãy làm một con rắn, treo lên một cây cột, tất cả những ai bị rắn cắn mà nhìn lên con rắn đó sẽ được sống”** (Ds 21, 8). Con người ngày nay mỗi lúc đau khổ vì bệnh tật, chết chóc, họ nhìn lên Thánh Giá Chúa Ki-tô mong được cứu thoát. Nhưng chưa ai được cứu thoát!? Có phải Chúa đã bỏ loài người hay niềm tin của chúng ta không đủ lớn để mong có phép màu xảy ra!? Chúa bảo đức tin của chúng ta chỉ bằng hạt cải thôi cũng đủ dời núi nơi này sang nơi khác. Đức tin của chúng ta còn nhỏ hơn hạt cải bé xíu, ngay cả khi chúng ta sẵn sàng chết vì đức tin (*đức tin phải lớn lắm mới có thể hy sinh cả mạng sống là thứ quý giá nhất của đời người*) thì cứ mong phép màu xảy ra cũng chẳng được, ngay cả Chúa Giêsu xin Cha cho khỏi uống chén đắng này cũng không được. Khi cầu xin, chúng ta thường xin theo ý mình chứ không theo ý Cha!

Covid đến lại giãn cách xã hội, lại khẩu trang, lại ngồi hay đứng phải giữ khoảng cách hai mét... con người lại càng xa nhau hơn, để phòng nhau, nghi kỵ và lo sợ khi gần nhau. Cái chết thật đáng sợ, Virus Côrona như một con ma vô hình, nhưng lại có khả năng đem đến cái chết cho con người. Nhưng tình yêu thì không sợ cái chết. Có một trường Tiểu Học bị cách ly cả lớp, các em chỉ 6, 7 tuổi nên mẹ của các cháu đã phải vào khu cách ly cùng các con cho tiện việc



chăm sóc và an tâm khi các con có mẹ bên cạnh. Họ có sợ chết không? chắc chắn có, nhưng họ không nỡ để núm ruột của mình đổi diện với hiểm nguy mà không có mẹ. Tình yêu đã chiến thắng nỗi sợ hãi vì có thể họ sẽ lây bệnh. Thế thì **“khoảng cách”** có còn giá trị gì khi tình yêu thương cứ phải bắt mẹ phải ôm lấy con và con cái cần hơi ấm từ vòng tay ôm của mẹ!

Khoảng cách từ dưới đất ngược lên thập giá sẽ là khoảng cách của đức tin và phó thác. Trao phó cuộc đời dù khỏe mạnh hay bệnh tật của chúng ta lên **“Đấng bị đâm thâu”**, ta sẽ thấy sự đau đớn của thể xác và phiền muộn của tâm hồn sẽ được Người sẻ chia, an ủi, và thánh hóa nỗi đau, để thông phần vào cuộc khổ nạn của Người. Chúa nói: **“Bây giờ, tâm hồn Thầy xao xuyên Thầy biết nói gì đây? Lạy Cha, xin cứu con khỏi giờ này, nhưng chính vì giờ này mà con đã đến. Lạy Cha xin tôn vinh Danh Cha”** (Ga 12, 27). Con người đau đớn vì bệnh tật để rồi lìa xa trần thế, bỏ lại những người thân yêu cũng là cách: *vì giờ này mà con người đã đến thế gian*. Và chính cái chết của ta như thế nào và cái nhìn thấu suốt về nó thì ta sẽ tôn vinh Danh Cha được cả sáng. **“Thách thức lớn nhất của thời đại chúng ta sẽ là liệu chúng ta sẽ thấy cuộc sống như một cỗ máy hay là một màu nhiệm”** (Wendell Berry). Một cỗ máy thì sẽ dừng lại khi bị hư hỏng và vứt đi như một vật thừa thải. Còn một màu nhiệm thì lúc đó sự dừng lại của sự sống là một ơn ích và được tái sinh trong vinh quang của Thiên Chúa. Đó là đức tin của chúng ta và đức tin đủ mạnh, đủ lớn thì màu nhiệm sẽ đến!

Ông Abraham bỏ cả thân tộc, họ hàng, đất đai sự nghiệp và cuộc sống ổn định chỉ vì một lời hứa của Thiên Chúa. Còn chúng ta cũng sẽ bỏ lại tất cả để cố sống sao để được lời hứa của Chúa Giêsu **“Phần tôi, một khi được giương cao lên khỏi mặt đất, tôi sẽ kéo mọi người lên với tôi”** (Ga 12, 32). Lúc đó, khoảng cách giữa chúng ta và Thánh giá lại là một khoảng cách của tình yêu, màu nhiệm và sự cứu rỗi. Phần chúng ta, chúng ta làm gì để được sự giải thoát nhẹ nhàng ấy! Đó là câu hỏi mỗi ngày trong suốt cuộc đời của mỗi người. **“Tôi làm chuyện này vì Chúa thương tôi. Tôi sẽ làm chuyện kia vì Chúa thật phi thường. Không phải vì tôi phải làm nhưng TÔI MUỐN LÀM”** (C.S Justin Bieber). Tôi muốn làm và dâng sau nó là cả một sự phấn đấu và từ bỏ không ngừng. Thánh Phaolô mà cũng đã từng tự thú **“Tôi biết rằng sự thiện không ở**

trong tôi, nghĩa là trong xác thịt tôi. Thật vậy, muốn sự thiện thì tôi có thể muốn, nhưng làm thì không. Sự thiện tôi muốn thì tôi không làm nhưng sự ác tôi không muốn, thì lại cứ làm. Nếu tôi cứ làm điều tôi không muốn, thì không còn phải là chính tôi làm điều đó, nhưng là TỘI vẫn ở trong tôi” (Rm 7, 18-20).

Thánh mà còn như thế huống gì chúng ta, là những người hèn mọn và yếu đuối, thì sự sống và cả cái chết của chúng ta đều tùy thuộc vào sự quan phòng của Chúa. Phần chúng ta, chỉ đón nhận, vâng phục và phó thác mà thôi.

CHÚC MỪNG BỔN MẠNG

Hòa chung niềm vui cùng toàn thể Giáo Hội hoàn vũ mừng kính trọng thể lễ Thánh Giuse, bạn trăm năm Đức Maria.

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN

Kính Chúc Mừng Lễ Bổn Mạng

LM GIUSE TRẦN PHÚ SƠN, Đặc trách HH. LCTX GP Xuân Lộc

LM GIUSE BẠCH KIM TRI, Linh hướng HỘI LCTX GP Phan Thiết

LM GIUSE TRẦN MINH SƠN, Đặc trách HỘI LCTX GP Bà Rịa

LM GIUSE VŨ NGỌC TOÀN, Phó LH CĐ.LCTX GP Ban Mê Thuật

LM GIUSE ĐỖ HIỆU, Linh hướng CĐ.LCTX Miền Kontum

LM GIUSE TRỊNH ĐỨC NGỌC, LH CĐ.LCTX GP Thanh Hóa

LM GIUSE NGUYỄN HOÀNG ÂN, LH CĐ.LCTX GP Bắc Ninh

LM GIUSE ĐÌNH VĂN THÀNH, Phó LH CĐ LCTX GP Bắc Ninh

LM GIUSE LÊ ĐOÀI TÚC, Linh hướng CĐ LCTX GP Hưng Hóa

LM GIUSE TẠ HUY HOÀNG, Tổng Thư ký UB Giáo Dân-HĐGMVN

LM GIUSE ĐÀO NGUYỄN VŨ, LM Thừa Sai LTX

LM GIUSE NGUYỄN PHÁT TÀI, Chánh xứ Gx Tân Thông

LM GIUSE PHẠM VĂN TRỌNG, ĐCV Thánh Giuse Sài Gòn

TU SĨ JOS. VINC. NGỌC BIỂN, SSP

Nguyện xin Thiên Chúa, qua lời cầu bầu của Thánh Quan thầy, tôn đố muôn ơn lành trên Quý Cha.

NHỮNG CÂU CHUYỆN BIẾN HÌNH

Lm Phêrô Bùi Quang Tuấn

Tác giả cuốn sách *The Seven Habits of Highly Effective People* ("Bảy Thói Quen Của Người Làm Việc Có Hiệu Quả"), Steve Covey, trên một chuyến xe điện ngầm tại thành phố New York vào một sáng Chúa nhật, đã thu được một kinh nghiệm sống rất quý như sau. Steve kể:

Mọi người ngồi yên lặng. Vài kẻ đang đọc báo. Số khác đang chấp chờn ru giấc ngủ. Số khác nữa đang suy nghĩ miên man. Thật là một cảnh yên tĩnh, thanh bình.

Tàu dừng lại tại một nhà ga. Một người đàn ông và mấy đứa nhỏ, có lẽ là con ông ta, bước lên. Lập tức bầu khí yên bình bị phá tan. Những đứa bé la hét om sòm. Chúng vất đồ đạc qua lại. Thậm chí còn lấy báo của người khác vò lại ném nhau. Thật là phiền hà hết sức! Nhưng sao người cha của mấy đứa bé kia lại không có phản ứng nào?

Steve cảm thấy bực bội khó chịu trước thái độ của cha con những người khách mới. Anh ta không thể hình dung ra được trên đời này lại có những kẻ vô cảm và vô tâm như gã đàn ông kia. Con cái quậy phá làm phiền biết bao nhiêu người, thế mà vẫn cứ ngồi im. Steve quan sát và thấy nhiều hành khách khác cũng có vài nếp nhăn khó chịu.

Cuối cùng, khi sức kiên nhẫn đã vượt mức tối đa, Steve bèn lên tiếng với người bố: "Thưa ông, con ông đang làm phiền nhiều người lắm đấy. Tôi rất ngạc nhiên khi thấy ông không làm gì để kiểm chế chúng một chút". Người đàn ông nhướn mắt nhìn Steve như vừa sực tỉnh lại từ một ưu trầm lắng. Nén tiếng thở dài, ông ta nói: "Tôi thành thật xin lỗi. Tôi cũng không biết phải làm sao. Chúng tôi mới rời khỏi bệnh viện, nơi mẹ chúng nó vừa qua đời cách đây một giờ. Tôi suy nghĩ mãi mà không biết cuộc đời rồi đây sẽ ra sao khi không còn nhà tôi, và chắc là chúng nó cũng không biết chịu đựng thế nào khi chẳng còn có mẹ".

Steve kết luận bài viết của mình: "Bạn có thể tưởng tượng được cảm giác của tôi lúc đó như thế nào không? Ngay lập tức tôi thấy mọi sự đổi khác. Vì thấy mọi sự đổi khác nên thái độ của tôi cũng đổi theo. Cơ khó chịu bức bối trong tôi biến mất. Thay vào đó là niềm cảm thông cho nỗi đau của người chồng mất vợ, và những đứa con mất mẹ".



Nhờ "thấy" được chiều sâu tâm hồn của cha con người đồng hành mà Steve đã thắng vượt những khó chịu bức bối trong mình, và sau đó đã đến với họ bằng tâm tình cởi mở chân thành. Phải chăng trong đời sống, người ta cũng cần có con mắt nội tâm để

"thấy" được nền tảng và ý nghĩa của cuộc đời hầu có những thái độ và cách sống thích hợp? Phải chăng nhờ sự biến hình trên núi Tabor, các môn đệ đã "thấy" được hình ảnh phục sinh vinh quang của Đức Giêsu, để từ đó họ bớt nao núng khi bước vào nẻo đường thánh giá và đón nhận khổ nạn với Ngài? Phải chăng đời ta và đời người cũng cần những giây phút biến hình để dung nhan Thiên Chúa, trong tha nhân và nơi mình tôi, được bừng sáng, đón nhận, và tin yêu hơn?

Trong một bài báo tự thuật, Malcolm Muggeridge có kể lại việc nhóm chuyên viên truyền hình của anh ta cố gắng thực hiện một bộ phim tài liệu về Mẹ Têrêsa Calcutta.

Họ muốn quay cảnh mẹ cùng các chị nữ tu Bác ái đang làm việc trong căn nhà Hấp Hối, bên cạnh những kẻ sắp từ biệt cõi đời. Thế nhưng nhóm của Malcolm đã gặp phải một vấn đề khó khăn: căn phòng họ tính quay phim hơi tối, không đủ ánh sáng cần thiết cho việc thu hình, mà trong nhà lại không có một ổ cắm điện nào cả.

Tuy nhiên, sau khi bàn thảo, họ quyết định cứ tiến hành thu hình trong cảnh tranh sáng tranh tối của căn phòng Hấp Hối.

Nhưng rồi, kết quả, trước bao cặp mắt ngạc nhiên, những thước phim thu được lại tuyệt vời quá sức tưởng tượng. Ánh sáng trong các hình ảnh đạt đến mức độ hoàn hảo. Dường như đã có một luồng sáng ấm dịu nào đó phát ra trong lúc họ đang quay phim.

Malcolm, người mà sau này trở thành một Kitô hữu, lúc bấy giờ đã bị thuyết phục hoàn toàn với ý nghĩ là ánh sáng đã phát ra từ tình thương mà người ta có thể bắt gặp khắp nơi trong căn nhà Hấp Hối kia. Malcolm viết lại trong nhật ký của mình: “Chính tình yêu đã chiếu sáng, một thứ ánh sáng giống như hào quang trên đầu các thánh mà tôi từng được xem thấy”.

Phải chăng đó cũng là thứ ánh sáng mà Đức Giêsu đã tỏ cho ba môn đệ thân tín là Phêrô, Gioan và Giacôbê khi Ngài biến hình trước mặt các ông? Trong cuộc biến hình này, các môn đệ được nghe một lời phán bảo: *“Đây là Con Ta yêu dấu, kẻ Ta đã chọn, các người hãy nghe lời Ngài”* (Lc 9:35). Trong chương kế tiếp, Thánh sử Luca đã khéo léo trình bày việc “nghe lời” Đức Giêsu không gì khác hơn là ra đi rao giảng Tin Mừng Tình thương. Chương 10 đã kể việc Chúa sai 72 môn đệ lên đường truyền giáo, đồng thời cũng làm nổi bật giáo lý của Đấng Cứu Thế qua câu hỏi “giới răn nào trọng nhất” của một luật sĩ, và qua câu chuyện “Người Samari Nhân Hậu” như những minh họa cho giáo lý yêu thương.

Cao điểm của cuộc biến hình là lời mời gọi “Hãy nghe Ngài”. “Nghe Ngài” là để tiếp nối những cuộc biến hình khác, giữa cuộc đời này, bằng tình yêu. Chính nhờ tình yêu mà Mẹ Têrêsa đã biến những thân xác tanh hôi, đau yếu, bị bỏ rơi, nên những con người có đầy đủ phẩm giá và đáng tôn trọng. Chính nhờ tình yêu mà mẹ đã biến đổi tâm hồn của Malcolm, một kẻ “coi trời bằng vung”, nên cung điện tươi xinh cho Thiên Chúa ngự trị.

Không phải Chúa Giêsu đã từng nói: *“Chính nơi điều này mà mọi người sẽ biết các người là môn đệ của Ta: ấy là các người có lòng mến thương nhau”* (Ga 13:35)? Chính với yêu thương, cảm thông, cứu giúp, chia sẻ mà tha nhân thấy được dung mạo của Đức Kitô trong cuộc đời của bạn và tôi.

Ước gì tình yêu thương nhau sẽ biến hình đời ta và biến đổi đời người. Ước gì tình yêu đó cũng giúp ta thắng vượt bao gian nan, trắc trở, và khổ giá trên đường đời, để tiến đến một ngày Phục sinh tươi sáng.

CAN ĐẢM VÀ HÈN NHÁT

Viễn Đông

Can đảm là một động thái anh hùng đáng khâm phục, nhưng thực hành thì không hề dễ chút nào. Học sinh đi thi có mấy người dám cương quyết chỉ cậy sức mình chứ không thềm quay cóp? Thấy người ta “chăm mút” của công, liệu mình có dám sống trong sạch? Chuyện hối lộ và tham nhũng xảy ra như cơm bữa, đủ mức độ khác nhau. Thấy người ta lọc lừa và xảo trá để ung dung tự tại, lăm tiền nhiều của, danh cao chức trọng, liệu mình có tìm cách “luồn lách” để tạo “vây cánh” cho mình? Thấy người ta hơn mình về lĩnh vực nào đó, liệu mình có chịu thua họ hay là dành cho họ những cái nhìn sắc như lưỡi lam hoặc mang hình viên đạn?

Rất nhiều và rất nhiều các trường hợp tương tự như vậy trong xã hội, nhưng người ta không dám tự nhận là mình hèn nhát, thậm chí ngay ở trong gia đình hoặc nhóm người “mang tiếng” là đạo đức! Ranh giới giữa can đảm và hèn nhát chỉ cách nhau một **khoảng mong manh nhỏ như sợi chỉ**. Nếu không đủ bản lĩnh tự tin và không thể quyết định “nhanh như chớp” thì người ta sẽ từ can đảm biến ngay thành hèn nhát.

“Dám” là can đảm. “Không dám” là hèn nhát. Có nhiều kiểu và nhiều mức độ hèn nhát. Trong cuộc sống thường nhật, có nhiều tình huống khiến người ta trở thành hèn nhát. Nói chung, người ta thường ám chỉ kẻ hèn nhát bằng cách nói: “*Bỏ của chạy lấy người*”. Ngày xưa người ta gọi đó là kẻ “giá áo, túi cơm” hoặc “tham sống, sợ chết”.

Phêrô là người “chống mũi, chịu sào”, là người đầu tàu, nói rất mạnh: “*Dẫu tất cả có vấp ngã vì Thầy đi nữa, thì con đây cũng chẳng bao giờ vấp ngã*” (Mt 26:33). Chúa Giêsu báo trước rằng ông Phêrô sẽ chối Ngài 3 lần trước khi gà gáy, ông Phêrô vẫn cương quyết: “*Dẫu có phải chết với Thầy, con cũng không chối Thầy*” (Mt 26:35). Thế nhưng chính con-người-nói-mạnh ấy đã ngang nhiên chối bỏ Thầy mình, không chỉ 1 lần mà tới 3 lần, chối phăng trước mặt các đầy tớ gái chứ nào phải đàn ông hay quân lính! Hai con ông Đêbêđê muốn được “ngồi bên trái và bên phải” Thầy mình (x. Mt 20:20-23;

Mc 10:35-40), và Tôma, gọi là Đidymô, đi rì tai các đồng môn: "Chúng ta cũng đi để cùng chết với Thầy!" (Ga 11:16), tất cả các ông đều nói vậy. Nhưng rồi cũng chính tất cả các ông đều "chạy mất dép", bỏ mặc Thầy mình đơn độc đối mặt với những kẻ thù ác trong đêm tối. Sự thật quá phũ phàng!



Đức Giêsu bị điệu ra trước mặt tổng trấn Philatô. Tổng trấn thẩm vấn Ngài: "Ông là vua dân Do Thái sao?" (Mt 27:11a). Đức Giêsu trả lời: "Chính ngài nói đó" (Mt 27:11b). Nhưng khi các thượng tế và kỳ mục tố khổ Ngài thì Ngài không trả lời câu nào. Chắc

là thấy khó chịu nên ông Philatô hỏi: "Ông không nghe bao nhiêu điều họ làm chứng chống lại ông đó sao?" (Mt 27:13). Nhưng Đức Giêsu vẫn im lặng, khiến tổng trấn rất đỗi ngạc nhiên. Im lặng là vàng. **Im lặng là cách nói nhiều và thâm thúy nhất.**

Vào mỗi dịp lễ lớn, tổng trấn có lệ phóng thích cho dân chúng một người tù, tùy ý họ muốn. Khi ấy có một tử tù khét tiếng tên là Baraba. Lúc đám đông đã tụ họp lại, tổng trấn Philatô hỏi họ: "Các người muốn ta phóng thích ai cho các người đây? Baraba hay Giêsu, cũng gọi là Kitô?" (Mt 27:17). Vì ông thừa biết chỉ vì ghen tị mà họ nộp Người.

Lúc tổng trấn đang ngồi xử án, bà vợ sai người đến nói với ông: "Ông đừng nhúng tay vào vụ xử **người công chính** này, vì hôm nay, tôi chiêm bao thấy mình phải khổ nhiều vì ông ấy" (Mt 27:19). Nhưng các thượng tế và kỳ mục lại xách động dân chúng, xúi giục đám đông đòi tha Baraba mà giết Đức Giêsu. Tổng trấn lại hỏi họ: "Trong hai người này, các người muốn ta tha ai cho các người?". Họ thưa: "Baraba!" (Mt 27:21). Tổng trấn Philatô nói tiếp: "Thế còn ông Giêsu, cũng gọi là Kitô, ta sẽ làm gì đây?" (Mt 27:22a). Mọi người đồng thanh: "Đóng đinh nó vào thập giá!" (Mt 27:22b). Tổng trấn lại nói: "Thế ông ấy đã làm điều gì gian ác?", nhưng họ càng la to: "Đóng đinh nó vào thập giá!" (Mt 27:23). Philatô thấy đã chẳng được

ích gì mà còn thêm náo động, nên lấy nước **rửa tay** trước mặt đám đông và nói: *"Ta vô can trong vụ đổ máu người này. Mặc các người liệu lấy!"* (Mt 27:24). Toàn dân đáp lại: *"Máu hẳn cứ đổ xuống đầu chúng tôi và con cháu chúng tôi!"* (Mt 27:25). Thế là tổng trấn ra lệnh phóng thích tên Baraba cho họ, còn Đức Giêsu thì ông truyền đánh đòn, rồi trao cho họ đóng đinh vào thập giá.

Trong mắt mọi người, Chúa Giêsu không bằng tên tử tội Baraba, một "đại ca" khét tiếng!

Tính **ghen tị** khiến dân chúng **hèn nhát**. Mới mấy ngày trước họ cầm cành lá thiên tuế ra đón Người và reo hò: *"Hoan hô! Hoan hô! Chúc tụng Đấng ngự đến nhân danh Chúa! Chúc tụng vua Ítraen!"* (Ga 12:13), và tung hô: *"Chúc tụng Đức Vua, Đấng ngự đến nhân danh Chúa! Bình an trên cõi trời cao, vinh quang trên các tầng trời!"* (Lc 19::38), thế mà chỉ mấy ngày sau họ "vuốt mặt không nể mũi" và thẳng thừng "lật mặt" ngay: *"Đóng đinh nó vào thập giá!"* (Mc 15:13; Lc 23:21; Ga 19:6).

Philatô sợ mất "chiếc ghế quyền lực" mà hóa hèn nhát. Vợ của Philatô gọi Chúa Giêsu là "người công chính", thế mà Philatô vẫn bỏ ngoài tai, chỉ lo cho chức vụ và quyền lực của mình, thậm chí còn "rửa tay" để chứng tỏ mình vô can. Ông giả câm giả điếc, dù vợ ông đã cảnh báo. Lương tâm của Philatô đã bị tiếng dân chúng lấn át. Đó là hèn nhát!

Chúng ta cũng vậy, chẳng hơn gì các tông đồ, chẳng hơn gì dân chúng, chẳng hơn gì Philatô. Chúng ta cũng đã từng có những lần hèn nhát như vậy, và rất có thể ngày mai chúng ta lại tiếp tục hèn nhát. Người "lớn" có kiểu hèn nhát của người "lớn", người "nhỏ" có cách hèn nhát của người "nhỏ". Do đó mà luôn phải cảnh giác và cầu nguyện liên li, vì "không có Chúa thì chúng ta không thể làm được gì" (Ga 15:5).

Lạy Thiên Chúa, xin ban Thần Khí để chúng con dám tin chắc lời của Đức Kitô: "Can đảm lên! Thầy đã thắng thế gian" (Ga 16:33), nhờ đó mà chúng con có thể sống can đảm, luôn là chính mình, và quyết tâm không hèn nhát. Chúng con cầu xin nhân danh Thánh Tử Giêsu Kitô, Thiên Chúa cứu độ của chúng con. Amen.

QUÀ TẶNG CỦA SỰ KHÔN NGOAN

Thiên Chúa, Đấng trao ban món quà là khôn ngoan, Và tôi là kẻ kiếm tìm.



Ai là kẻ kiếm tìm? Đó là kẻ thành tâm khao khát được biết, được triển nở, và được dư đầy. Và tôi, tôi đang tìm kiếm điều gì? Điều cao quý nhất tôi đang tìm là sự KHÔN NGOAN. Khôn ngoan là dạng thức cao nhất của tri thức, vốn được nảy sinh

không chỉ từ trí năng, nhưng còn từ kinh nghiệm sâu xa của con người. Mẫu thức cao nhất của tri thức là chính THIÊN CHÚA.

Vua Salômôn yêu mến sự khôn ngoan. Ông diễn tả sự khôn ngoan như sau:

Từ thời trai trẻ, tôi đã yêu quý và kiếm tìm Đức Khôn Ngoan làm bạn đời; và vẻ đẹp của Đức Khôn Ngoan làm tôi say đắm... Đức Khôn Ngoan đã được truyền thụ những hiểu biết về Thiên Chúa, và chính Đức Khôn Ngoan quyết định về những công trình của Người (Kn 8: 2-4).

Ngay lúc này, tôi có đang kiếm tìm THIÊN CHÚA trong đời sống của tôi chẳng? Nếu tôi tìm kiếm Thiên Chúa, Ngài sẽ tìm thấy tôi (không phải tôi tìm được Ngài). Và đó là một huyền nhiệm. Ngài đã ban cho tôi sự khôn ngoan. Và sự khôn ngoan, một món quà đặc biệt, được thông ban qua những cơ hội, những kinh nghiệm, và thậm chí qua cả những lỗi lầm, thiếu sót. Món quà khôn ngoan đặc trưng ở chỗ nó chỉ xuất hiện khi tôi nhận ra bài học từ những lỗi lầm, thất bại, hay khi nhận ra một cơ hội nào đó đang được trao cho tôi, hay khi tôi nhận ra một biến cố trong đời khiến tôi phải tiến tới với thái độ phản tỉnh sâu sắc hơn.

Chúng ta đang sống trong thời đại “bùng nổ thông tin” – có quá nhiều thông tin đến nỗi chúng ta không biết phải chọn cái nào cho hợp lẽ. Cùng với chuyện mạng Internet trở nên thứ nằm trong tầm tay mỗi người, thì một cuộc cách mạng công nghệ thông tin gần đây đã làm đổi thay cả địa cầu. Nhiều người thừa nhận rằng trẻ em trong

thời đại của chúng ta “am hiểu” nhiều hơn cả người lớn. Thế nhưng, có thể nói được rằng sự KHÔN NGOAN đang dần biến mất trong một viễn ảnh như thế – cũng chẳng khác gì việc nhiều loại ngôn ngữ và chữ viết đang dần biến mất trên đất nước này (tác giả đang muốn nói về đất nước Ấn Độ)! Phàm ai là cha mẹ, người ấy hiển nhiên cần sự khôn ngoan. Điều mà bằng bất cứ giá nào cha mẹ cần hướng đến chính là một tương lai rạng ngời cho con cái.

Chúng ta đang hướng con cái đến một tương lai tốt đẹp trong khi chúng ta (những người lớn) lại hành động cách vô trách nhiệm đối với những nguồn tài nguyên mà những người trưởng thành của tương lai cần đến!!! Người ta bận tâm, lo lắng nhiều cho hiện tại, nhưng hầu như chẳng làm gì để đảm bảo một tương lai tốt đẹp. Những giá trị đạo đức và cảm thức nhân loại dường như bị hạ thấp và nhấn chìm trong một thế giới cạnh tranh “khốc liệt”. Những ai được xem là khôn ngoan thì đã quyết không tham gia vào cuộc chạy đua điên cuồng này.

Có một sự giảm trừ đáng kể về mối quan tâm đến sự khôn ngoan. Chúng ta cần trở nên những kẻ kiểm tìm và chỉ qua đó, chúng ta mới có thể trở nên tương hợp với sự khôn ngoan. Kẻ kiểm tìm không thuộc loại người chỉ biết vun vén cho mình. Kẻ ấy nỗ lực không ngừng hầu đặt mình trong tâm thế tìm kiếm Thiên Chúa, đấng ban phát sự khôn ngoan.

Có hai vấn đề ngày nay chúng ta phải đối diện trong việc tìm kiếm Thiên Chúa:

Những sao nhãng:

Khi tâm trí trở nên yếu đuối, chúng ta dễ dàng bị sao nhãng. Thế giới bên ngoài thực là quyến rũ và thu hút, chính vì vậy chúng ta đôi khi trở nên gắn bó với thế giới ấy, mà chẳng có một nỗ lực gì để nhận ra. Tâm trí chúng ta xem đó là điều tốt và vì vậy cứ bám chặt lấy nó. Ngay cả những lo âu cũng là một sự gắn bó hay một sự quyến luyến tồn tại trong ta! Đó là một sự gắn bó với điều vốn bao trùm lên cả cái người ta chỉ có thể làm chủ một phần, và cả cái mà người ta không điều khiển được chút nào.

Tình trạng bão hòa:

“Tôi biết đủ rồi”, “tôi đã học đủ rồi”, hay “Thiên Chúa đã nghe lời tôi cầu xin rồi”, hay “tôi và Chúa đã có một tương quan gần gũi vừa

đủ rồi!” – tất cả những thái độ như thế chỉ cho thấy rằng đang có tình trạng bão hòa nào đó khởi đi từ sự nhàm chán hay một cảm giác dư thừa. Tình trạng bão hòa như thế cũng có thể đến từ lý do tuổi tác. Khá thường xuyên, chúng ta nghĩ rằng bởi vì đến độ tuổi nào đó, chúng ta biết được về nhiều thứ rồi, hoặc đã đạt được một vị trí nào đó rồi, nên chúng ta có thể khẳng định những am hiểu và cả sự khôn ngoan, ngay cả đối với những chủ đề chúng ta không biết rõ. Với cả cái bão hòa đến từ sự nhàm chán và lý do tuổi tác, chúng ta sẽ ngừng lại trên hành trình tìm kiếm Thiên Chúa.

Tôi có đang tìm kiếm Thiên Chúa, Đấng ban cho tôi quà tặng sự khôn ngoan, hay chẳng còn ham hờ kiếm tìm Ngài nữa rồi?

Kinh Thánh nói

Thánh Vịnh 111:10 Kẻ kính sợ Chúa là đầu mối khôn ngoan. Sáng suốt thay kẻ thực hành như vậy. Mãi đến thiên thu còn vang tiếng ngợi khen Ngài.

Gia-cô-bê 1:5 Nếu ai trong anh em thiếu đức khôn ngoan, thì hãy cầu xin Thiên Chúa, Người sẽ ban cho. Vì Thiên Chúa ban cho mọi người cách rộng rãi, không quở trách.

Châm Ngôn 16:16 Được khôn ngoan tốt hơn được vàng, được hiểu biết tốt hơn được bạc.

Đa-ni-en 2:23 Lạy Ngài là Chúa của tổ tiên chúng con, con cảm tạ và ngợi khen Ngài, vì Ngài đã cho con sự khôn ngoan và sức mạnh. Và giờ đây, Ngài đã cho con biết chuyện của nhà vua.

Người ta nói

“Đời sống là quà tặng của tự nhiên, nhưng sống đẹp là quà tặng của sự khôn ngoan” – *Greek Adage*

“Khôn ngoan là hồng ân đặc biệt vốn cho phép con người có khả năng nhìn mọi sự với cặp mắt yêu thương của Thiên Chúa. Một cách mộc mạc và đơn sơ, khôn ngoan là chiêm ngắm những cảnh huống, những tình thế, những vấn nạn, và mọi sự thuộc về thế giới dưới ánh nhìn của Thiên Chúa. Khôn ngoan là thế đó. Chúng ta thường nhìn điều này điều nọ theo cách chúng ta muốn hay theo con tim nhân loại vốn gắn liền với cả những thiện cảm và ác cảm, với cả những đổ kỵ, ghen tương. Không! Đó không phải là ánh mắt của Thiên Chúa. Khôn ngoan là chính hoạt động của Chúa Thánh Thần trong ta, và

nhờ đó mỗi người có thể nhìn mọi sự dưới ánh nhìn của Thiên Chúa. Và đó chính là món quà sự khôn ngoan” – *Đức Thánh Cha Phan-xi-cô*

“Biết mình là căn nguyên của mọi lẽ khôn ngoan” – *Aristotle*

“Ta khả dĩ học được điều khôn trong ba cách này: Thứ nhất là qua việc suy tư phản tỉnh, vốn được xem là cao quý nhất; Thứ hai là noi gương bắt chước, cách này xem ra là dễ nhất. Và thứ ba là qua kinh nghiệm, ở cách này, người ta sẽ phải nếm vị đắng cay nhất” – *Khổng Tử*.

Robin Seelan, S.J. – Chuyển ngữ: Đaminh Phan Quỳnh, S.J.

Nguồn: Robin Seelan, S.J., *The Gifts*, (Bangalore, India: Asian Trading Corporation, 2016), 26-31.

CHÚC MỪNG BỔN MẠNG

Hòa chung niềm vui cùng toàn thể Giáo Hội hoàn vũ mừng kính trọng thể lễ Thánh Giuse, bạn trăm năm Đức Maria.

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN

Chúc Mừng Lễ Bổn Mạng

Anh GIUSE NGUYỄN VĂN HẢI, Phó BPV HHLCTX GP Xuân Lộc

Anh GIUSE NGUYỄN VĂN THẢO, Thư ký BPV HHLCTX GP Xuân Lộc

Anh GIUSE MAI CÔNG SINH, Phó BCH CĐLCTX GP BAN MÊ THUẬT

Anh GIUSE NGUYỄN VĂN TÂN, Phó BDH CĐLCTX GP THANH HÓA

Anh GIUSE NGUYỄN QUANG THỌ, Phó BDH CĐLCTX GP THANH HÓA

Anh GIUSE NGUYỄN NGỌC ĐÀM, Trưởng BCH CĐLCTX GP BÙI CHU

Anh GIUSE TRẦN VĂN THÀNH, Phó BCH CĐLCTX TGP Sài Gòn

Anh GIUSE PHẠM ĐÌNH VINH, Trưởng BTT CĐLCTX TGP Sài Gòn

Anh GIUSE NGUYỄN THÁI, Ủy viên BCH CĐLCTX TGP Huế

Chúc quý Anh luôn sống theo mẫu gương ÂM THÂM và KHIÊM NHƯỜNG của Thánh Cả, chu toàn trách vụ “QUẢN GIA” mà Chúa đã trao.

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC

CÓ NÊN ĐEO TANG TRONG NGÀY THỨ SÁU TUẦN THÁNH

Có 3 lý do được trình bày dưới đây khiến chúng ta phải loại bỏ việc đeo tang trong ngày thứ Sáu Thánh:

I. Thứ nhất: Thứ Sáu thánh không phải là đám tang của Đức Giêsu

Theo văn hóa Việt Nam, tang phục là để thể hiện tình nghĩa, lòng thương xót giữa kẻ mất người còn, diễn tả sự thương tiếc người chết. Do đó, đồ tang phải dùng là vải trắng loại xô, loại xấu để lộ vẻ tiêu tụy hay tỏ ý đau đớn. Khi đeo tang trong ngày thứ Sáu Thánh, các tín hữu đang thể hiện tinh thần này đối với Đức Giêsu. Sở dĩ một số giáo xứ đeo tang như vậy là vì họ vẫn muốn giữ tập tục đã có từ xưa theo ý định thích nghi và hội nhập văn hóa của các thừa sai Dòng Tên, đặc biệt là linh mục Alexandre de Rhodes, khi truyền giáo tại Việt Nam. Bấy giờ (thế kỷ XVII), trong Mùa Chay và Tuần Thánh, các thừa sai đã tổ chức nhiều hình thức sinh hoạt hấp dẫn khác nhau cho giáo dân tham dự như: i] Rước tiệc chiên vào thứ Năm Thánh; ii] Thứ Sáu Thánh thì có Rước kiệu bắt, Đọc đoạn, Ngắm đứng, Dâng hạt, Tháo đinh, Táng xác Chúa với việc các tín hữu mặc đồ trắng và đầu chít khăn tang; iii] Viếng hang đá, Hôn chân Chúa, Rước kiệu đi Đàng thánh giá trọng thể ngoài trời, Ngắm Dầu Đinh trong ngày thứ Bảy Thánh; iv] Chúa nhật Phục sinh thì có kiệu tượng Chúa Phục Sinh và Đức Mẹ...

Thực hành đeo tang và than khóc tại Việt Nam lúc đó xét là phù hợp vì cũng tương đồng với quan niệm về ngày thứ Sáu Thánh ở khắp nơi trong Hội Thánh. Các tín hữu thời bấy giờ đã gọi ngày này là ngày thương khóc, than vãn, thương tiếc và sầu buồn trước cuộc khổ nạn và cái chết của Đức Giêsu. Bởi thế, trước Công đồng Vatican II, vào thứ Sáu Thánh, tư tế cũng như phó tế mặc phẩm phục đen như trong nghi lễ an táng.

Nhưng nay, tinh thần của ngày thứ Sáu Thánh không còn sắc thái than vãn, u buồn và tang tóc nữa. Trước khi thay đổi lịch phụng vụ diễn ra năm 1969, Tam nhật được gọi là Tam nhật thánh chứ không phải Tam nhật vượt qua. Vượt qua hay Phục sinh chỉ quy chiếu vào Chúa nhật Phục sinh mà thôi. Năm 1956, thứ Sáu Thánh có cái tên là

“Thứ Sáu của cuộc khổ nạn và cái chết của Chúa”. Đến năm 1969, ngày này mang tên chính thức là “Thứ Sáu của cuộc thương khó Chúa”

Nhằm phản ánh nội dung phụng vụ là cử hành cuộc Thương khó của Đức Giêsu như được ghi trong Sách lễ của Đức Phaolô VI (1970), người ta còn đề nghị thứ Sáu Thánh mang một cái tên mới là “Thứ Sáu Phục sinh” vì muốn nhấn mạnh rằng vinh quang phục sinh ắt dẫn trong thánh giá và đang được thể hiện trong chính ngày này. Chính thánh Irênê và Tertunianô đã từng nói về ngày này là ngày Vượt qua (Pasch) theo nghĩa là một vận hành dẫn đến sự sống (x. Ga 12, 24).

Thứ Sáu Thánh là ngày tưởng niệm cuộc thương khó và cái chết của Đức Giêsu, nhưng đồng thời lại tưởng niệm và kính mừng sự sống vì không giống như bất kỳ cái chết nào khác trên trần gian, Đức Giêsu đã chỗi dậy từ cõi chết và Ngài là “Đấng Hằng Sống, đã chết, và nay sống đến muôn thuở muôn đời” (Kh 1, 18).

Đức Giêsu bị giết chết, tưởng rằng đó là một thất bại, nhưng lại là cuộc chiến thắng của Ngài trên tội lỗi và tử thần. Cho nên, hệ quả là: Không nên tách rời cái chết của Đức Giêsu ra khỏi cuộc phục sinh của Ngài, nhưng luôn coi đó như một thể thống nhất của “mầu nhiệm vượt qua”. Tam nhật Vượt qua phải được coi là một cử hành kéo dài, tức cử hành biến cố phục sinh vĩ đại. Cuộc thương khó của Đức Giêsu chỉ là một phần trong Tam nhật Phục sinh mà điểm kết thúc không phải là cái chết nhưng là sự sống.

Về màu sắc phụng vụ, hôm nay Hội Thánh sử dụng màu đỏ thay cho màu đen. Đây là màu của máu và tử đạo nhằm nói lên rằng Đức Giêsu là vị tử đạo đầu tiên. Ngài đã thực sự chấp nhận cái chết và hiến dâng mạng sống mình vì yêu thương nhân loại và vâng phục thánh ý Chúa Cha. Màu đỏ cũng là màu của vương quyền như vẫn được thấy trong nghi lễ phong vương. Điều này muốn ám chỉ rằng Đức Giêsu bước vào cuộc thương khó ngay từ Chúa nhật Lễ Lá trong tư cách của một vị Vua. Ngài đã được mọi người nhận ra và tung hô là Con vua Đavit và là Vua It-ra-en (x. Ga 12, 13). Vinh quang vương quyền thực sự được chiếu tỏa ngay trong chính cái chết của Ngài và sẽ được mặc khải trọn vẹn vào ngày phục sinh.

Hơn nữa, mặc dù trong và sau cử hành phụng vụ thứ Sáu Thánh, bầu khí cộng đoàn trầm lắng và thinh lặng nhiều (nhà tạm để trống, không có Thánh Thể trong thánh đường, bàn thờ không phủ khăn, không nến và không thánh giá, vị chủ sự và giúp lễ thinh lặng phủ phục ngay từ đầu buổi cử hành...) nhưng hoàn toàn không phải mang sắc thái tang tóc. Trái lại, thứ Sáu Thánh hướng chúng ta tới những hồng ân của Chúa: Ngài đã cứu độ và giải thoát chúng ta. Như trong thời của thánh Augustino, các tín hữu khắp nơi đã gạt bỏ y phục tang tóc trong ngày này để mừng vui trong “chiến tích của thập giá”.

II. Thứ hai: Thứ Sáu Thánh làm kiểu mẫu cho nghi lễ an táng chứ không thể ngược lại

Nguyên tắc là hình thức đạo đức phát xuất từ phụng vụ và dẫn đưa dân chúng đến với phụng vụ, vì tự bản chất, phụng vụ vượt xa các việc ấy. Phụng vụ thứ Sáu Thánh giải thích rõ ràng cho chúng ta bằng lời và hành động ý nghĩa căn bản cái chết của Đức Giêsu. Chúng ta không thể tách biệt cái chết này ra khỏi sự sống lại của Ngài. Phụng vụ thứ Sáu Thánh chiếu soi suy nghĩ và xây dựng thái độ của chúng ta đối với cái chết, và là mô hình cho chúng ta trong vấn đề mục vụ khi “cử hành” cái chết của những người thân yêu trong nghi lễ an táng. Nói cách khác, tuy cử hành thứ Sáu Thánh không phải là đám tang của Đức Giêsu, nhưng lại mạc khải một cách sống động nhất những gì làm thành đám tang của người Kitô hữu. Tất cả những nghi lễ khác nhau trong cuốn Nghi thức An táng Kitô hữu hiện nay diễn tả đức tin này: mầu nhiệm Chúa Kitô chịu chết và phục sinh hàm chứa mầu nhiệm sự chết của con người và mầu nhiệm sự chết của con người gắn chặt với mầu nhiệm Chúa Kitô chiến thắng tử thần (x. Rm 6, 3-5; 1Cr 15, 51-57).

1. Nghi lễ an táng trước Công đồng Vatican II

Nếu ai đã từng tham dự nghi lễ an táng trước Công đồng Vatican II thì sẽ nhìn cũng như cảm thấy một bầu khí ảm đạm và u buồn bao quanh đám tang: lễ phục đen, những bài thánh ca tang tóc và những kinh nguyện thảm thương. Còn bên ngoài phụng vụ, thêm vào cho bầu khí buồn thảm, bi thương của đám tang thường là những bài điệu văn dài lê thê và những chia sẻ thống thiết. Đây là hệ quả của một viễn tượng thần học quá nhấn mạnh đến lỗi lầm của con người và sự xét xử của Thiên Chúa hơn là sự thiện hảo nơi con người và

lòng thương xót của Thiên Chúa; quá nhấn mạnh cái chết hy sinh của Chúa Kitô hơn là sự chiến thắng của Ngài trên tội lỗi và sự chết; quá nhấn mạnh đến bản án phải chết đời đời hơn là gieo niềm hy vọng được cùng sống lại với Đức Kitô. Trong bầu khí như thế, tâm trí của người tham dự thường là sợ hãi. Họ dễ dàng cho rằng người chết thật khó vào Nước Trời. Nếu người quá cố có xứng đáng vào Thiên Quốc thì ít ra cũng phải chịu nhiều hình phạt đau đớn trong luyện ngục. Đương nhiên kẻ nào phạm tội trọng mà chưa kịp xưng thú thì sẽ bị kết án đời đời trong hỏa ngục. Cũng may, khía cạnh mừng vui và vượt qua như trong phụng vụ an táng thuộc thời kỳ đầu của Giáo Hội còn xuất hiện trong phần kết thúc của nghi thức.

2. Nghi lễ an táng sau Công đồng Vatican II

So với phụng vụ an táng tiền Công đồng Vatican II, cuốn Nghi lễ an táng Kitô giáo (được ban hành bởi Thánh bộ Phụng tự Thánh ngày 15 tháng 8 năm 1969) cho thấy những điểm khác biệt như sau:

- Có sự quân bình hơn khi nhìn nhận nỗi đau buồn của tang quyến và muốn đem lại niềm ủi an và hy vọng cho họ (x. Rm 12, 15), trong khi nghi lễ an táng trước năm 1969 không có bất cứ lời nguyện nào dành cho người sống cũng như gia đình của người quá cố.

- Nài xin Thiên Chúa tha thứ tội lỗi và khiêm khuyết, công bố niềm tin và niềm hy vọng vào lòng thương xót của Chúa và chiến thắng của Chúa Kitô trên sự chết nhờ sự phục sinh của Ngài (trọng tâm của cử hành chính là màu nhiệm vượt qua).

- Thay thế lễ phục và trang trí màu đen bằng màu tím.

- Không còn hát ca tiếp liên "Ngày thịnh nộ" (Dies Irae).

- Những lời nguyện tuy có đề cập đến tội lỗi và thiếu sót của con người nhưng cũng không quên nhấn mạnh đến lòng xót thương của Thiên Chúa cho những ai thông dự vào Bí tích Thánh Thể...

III. Thứ ba, hướng dẫn của Hội Thánh về lòng đạo đức bình dân

Dưới ánh sáng của Công đồng Vatican II nói chung và của Hiến chế Phụng vụ Thánh nói riêng, chúng ta cần trân trọng, ưu ái, duy trì và khuyến khích những việc đạo đức bình dân như vừa nêu trên đây. Bởi vì chính lòng đạo đức bình dân cũng là một thực thi của Giáo Hội, do Chúa Thánh Thần khởi xướng và duy trì. Thêm nữa, lòng đạo đức bình dân có một cảm thức gần như bẩm sinh về thánh thiêng và siêu

việt, là công cụ Chúa ban để gìn giữ đức tin của dân Chúa. Theo Hiến chế Phụng vụ Thánh:

Những việc đạo đức của dân Kitô giáo bao lâu còn được thích hợp với các lễ luật và quy tắc của Giáo hội thì còn được khích lệ rất nhiều, nhất là khi thi hành theo chỉ thị của Tông tòa. Những việc thánh thiện của các Giáo hội địa phương cũng được đặc biệt tôn trọng, khi được thi hành theo các chỉ thị của giám mục, hợp với tập tục hoặc các sách đã được chính thức phê chuẩn. Nhưng phải chiếu theo các mùa phụng vụ để xếp đặt các việc ấy cho hòa hợp với phụng vụ thánh, để có thể được coi là phát xuất từ phụng vụ và để tiến dẫn dân chúng đến phụng vụ, vì tự bản chất, phụng vụ vượt xa các việc ấy.

Tuy nhiên, cũng cần phải canh tân và Tin Mừng hóa, cũng như định hướng và đôi khi sửa sai nếu việc đạo đức bình dân có các yếu tố không còn hài hòa với tinh thần phụng vụ mới, hạ giá trị phụng vụ hay gây tác hại cho phụng vụ của Giáo Hội.

IV. Thay lời kết

Việc đầu đội tang trong ngày thứ Sáu Thánh thường đi kèm với các biểu hiện của lòng đạo đức bình dân như Ngắm đứng, Tháo đinh, Táng xác Đức Chúa Giêsu. Trong nghi thức này có một loại kinh nguyện gọi là “Đọc đoạn” và “Than mồ”. Nội dung và cung giọng của Đọc đoạn và Than mồ nhằm diễn tả sự đau thương của Chúa chịu chết vì nhân loại. Tất cả sự kiện này phản ánh các tín hữu đang tham dự “Đám tang của Đức Giêsu”.

Dựa vào hướng dẫn của Giáo hội, chúng ta nên giữ lại những việc đạo đức bình dân như Ngắm đứng, Tháo đinh, Táng xác Đức Chúa Giêsu... như tập tục từ bao lâu nay. Thế nhưng, căn cứ vào 3 lý do được trình bày ở trên, để hòa hợp với tinh thần và cử hành phụng vụ thứ Sáu Thánh hiện nay, chúng ta nên bỏ đi việc đội khăn tang; sửa lại nội dung các bài ngắm cho phù hợp với bản văn Kinh Thánh; xem xét lại cung giọng hay cung điệu quá đổi thảm thương não nuột... Những thay đổi này nhằm mục đích làm cho việc đạo đức bình dân quy chiếu nhiều hơn vào Kinh Thánh và phụng vụ. Tất nhiên, phải làm cách nào để không gây thiệt hại cho các tín hữu.

Lm. Giuse PHẠM ĐÌNH ÁI, Dòng Thánh Thể

Nguồn cgvdt.vn

PHÒNG MẠCH MIỄN PHÍ

MẠCH BẠN CHỐNG NẮNG ĐÚNG CÁCH

BS. Phan Thị Thùy

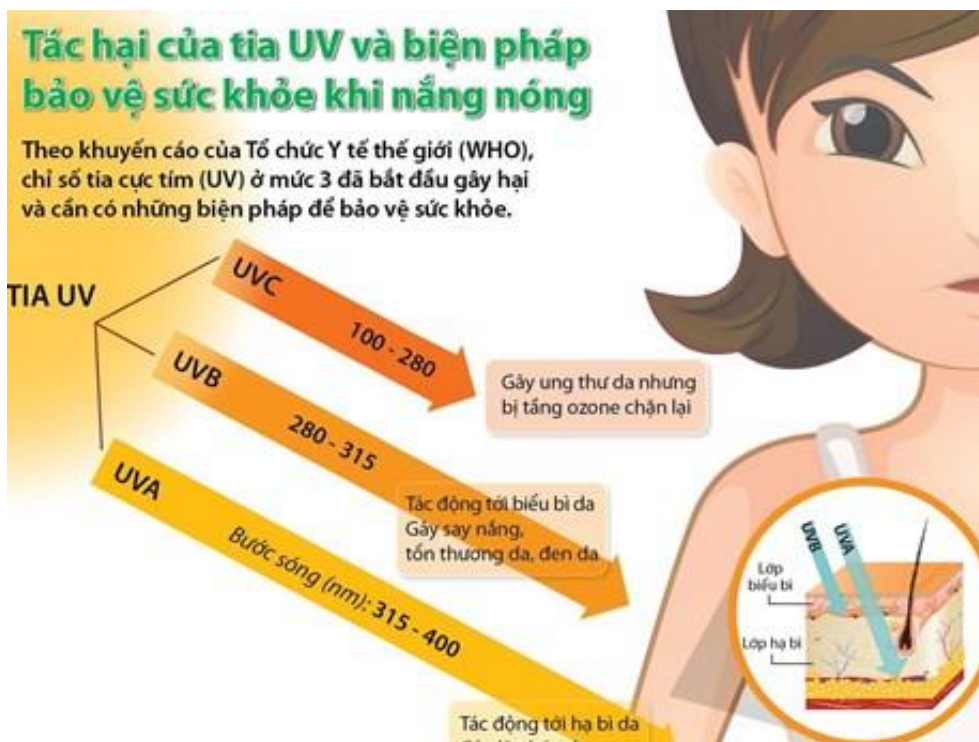
Tia cực tím, ánh nắng mặt trời gây ra nhiều tác hại cho làn da: sạm da, nám da, ung thư da. Do đó việc chống nắng là rất cần thiết và không thể thiếu mỗi ngày.

Chỉ số SPF và PA là gì?

SPF (Sun Protection Factor) đo khả năng chống tia UVB, SPF càng cao thì thời gian ở dưới nắng càng được lâu. Mỗi SPF bảo vệ da được khoảng 10 phút.

Để biết kem chống nắng hiệu quả trong bao lâu, bạn lấy chỉ số SPF nhân với 10 (Ví dụ SPF 20 = 20 x 10 = 200 phút = 3h20phút). Tuy nhiên không phải SPF càng cao càng tốt nha.

- PA (Protection Grade of UVA) đo khả năng chống tia UVA. Có 3 mức độ là PA+, PA++, PA+++ tương ứng với mức độ chống tia UVA yếu (4h), vừa (8h) và mạnh (12h).



Lựa chọn kem chống nắng

Kem chống nắng được chia làm hai loại: Kem chống nắng vật lí và kem chống nắng hoá học.

Trước đây chúng ta có thể nhận biết qua tên, kem chống nắng vật lí là Sunblock, Kem chống nắng hóa học là Sunscreen. Nhưng giờ thì có thêm nhiều tên gọi quá (sun cream, sun gel, sun milk, sun matte, ...) nên chúng ta cần phải đọc thêm cả thành phần để nhận biết.

Kem chống nắng vật lí:

- Nguyên lý hoạt động: tạo lớp màng chắn bảo vệ giúp ngăn chặn, phát tán và phản xạ tia UV, khiến chúng không thể xuyên qua da được. Kem nằm trên bề mặt da như một lớp áo, một bức tường có khả năng phản xạ lại tia cực tím.

- Thành phần chính của kem chống nắng vật lí là Zinc oxide và Titanium dioxide.

Ưu điểm:

Rất lành cho da, ít gây kích ứng và bền vững dưới nắng.

Nhược điểm:

Vì tạo một lớp màng bảo vệ nên nó sẽ để lại trên mặt bạn một lớp trắng xóa như chú hề, để lâu gây cảm giác hơi bí và dễ gây bóng nhờn.

Hiện nay với công nghệ mỹ phẩm hiện đại, các loại kem chống nắng thế hệ mới có thành phần cấu tạo từ vi hạt đã phần nào cải thiện được yếu điểm trên, lớp kem chống nắng không còn trắng xóa mà chỉ còn lại một màng trắng mỏng. Với những ai có trang điểm thì có thể che đi bằng kem nền phấn phủ nên không đáng lo ngại. Nhưng bạn nào mà không trang điểm, da lại hơi ngăm thì kem chống nắng vật lí sẽ khiến mặt bạn có màu kỳ cục lắm đó.

Kem chống nắng hoá học:

- Nguyên lý hoạt động: hoạt động như một màng lọc hóa học, bằng cách hấp thu và thẩm thấu các tia UV, chúng sẽ tự xử lí và phân hủy, phóng thích tia UV trước khi các tia này có thể làm tổn hại đến da.

- Thành phần chính của nó là: avobenzone, oxybenzone, sulisobenzone... nhưng bạn chẳng cần nhớ đâu. Cách đơn giản nhất để nhận biết đó là nhìn xem trong thành phần có Zinc Oxide và Titanium Dioxide không, nếu có thì đó là kem chống nắng vật lý, không có thì là kem chống nắng hóa học.

Ưu điểm: thấm nhanh vào da, không làm da bạn bóng dầu và trắng xóa.

Nhược điểm: không bền vững dưới nắng nên sau 2h thì bạn nên bôi lại, và phải chờ 15-20 phút để kem ngấm vào da trước khi ra nắng.

Thoa kem chống nắng thế nào cho đúng?

- Thoa kem chống nắng trước khi ra ngoài khoảng 30 phút thì mới có tác dụng.

- Cứ 2-3 tiếng phải thoa lại kem chống nắng một lần kể cả khi dùng kem chống nắng có chỉ số SPF cao và khi đổ mồ hôi nhiều.

- Thoa đủ lượng kem để đạt được hiệu quả tối ưu. Lượng kem chống nắng được FDA khuyến cáo là 2mg/cm².

- Bôi kem chống nắng kể cả những ngày trời nhiều mây hoặc có mưa.

Ngoài việc bôi kem chống nắng bạn hãy mặc quần áo dài che nắng, đội mũ rộng vành, dùng kính ngăn tia UV, mang khẩu trang vải tối màu và hạn chế ra ngoài vào giờ cao điểm của tia cực tím (10h – 16h).

Suckhoedoisong.vn

Tài liệu Học tập Lòng Chúa Thương Xót rất mong sự đóng góp về bài vở và sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm. Mọi thư từ, bài vở xin vui lòng gửi trước ngày 15 hàng tháng theo địa chỉ email:

longthuongxotgp@yahoo.com hoặc
longthuongxotgp@gmail.com

Xin dùng chữ Unicode

Mục lục

✠ Lá Thư Linh Hưởng tháng 3/2021	02
✠ Sống Lời Chúa	03
✠ Học Hỏi Linh Đạo	
◆ Tìm hiểu TC Dung Nhan Lòng Xót Thương (B 62)	11
✠ Tin tức & Sinh hoạt	
◆ Tin CĐ LCTX TGP Sài Gòn	15
◆ Tin HH LCTX GP Xuân Lộc	17
◆ Tin CĐ LCTX Miền Gia Lai	20
◆ Thông điệp của ĐGH nhân ngày Hòa bình thế giới	21
✠ DIỄN ĐÀN:	
◆ Hiểu thảo với Đấng sáng tạo	24
◆ Tại sao phải tạ ơn	26
◆ Xót Tết thương Xuân	30
◆ Chúa quan phòng	33
◆ Đức Mẹ hướng dẫn năm mới	36
◆ Người Công giáo và những tập tục ngày tết	39
◆ Ngày Xuân nhớ Thầy tôi – Cha tôi	42
◆ Khi bạn cầu nguyện: nâng nhau lên mùa Chay	46
◆ Chuẩn bị tâm hồn đón nhận màu nhiệm LTX (tt và hết)	50
◆ Nguồn gốc ngày lễ Tình nhân - Valentine	55
✠ Giải đáp thắc mắc: Thứ tư lễ Tro-ý nghĩa và nguồn gốc	58
✠ Phòng mạch miễn phí	
◆ Cách phòng tránh ngộ độc thực phẩm ngày tết	61

